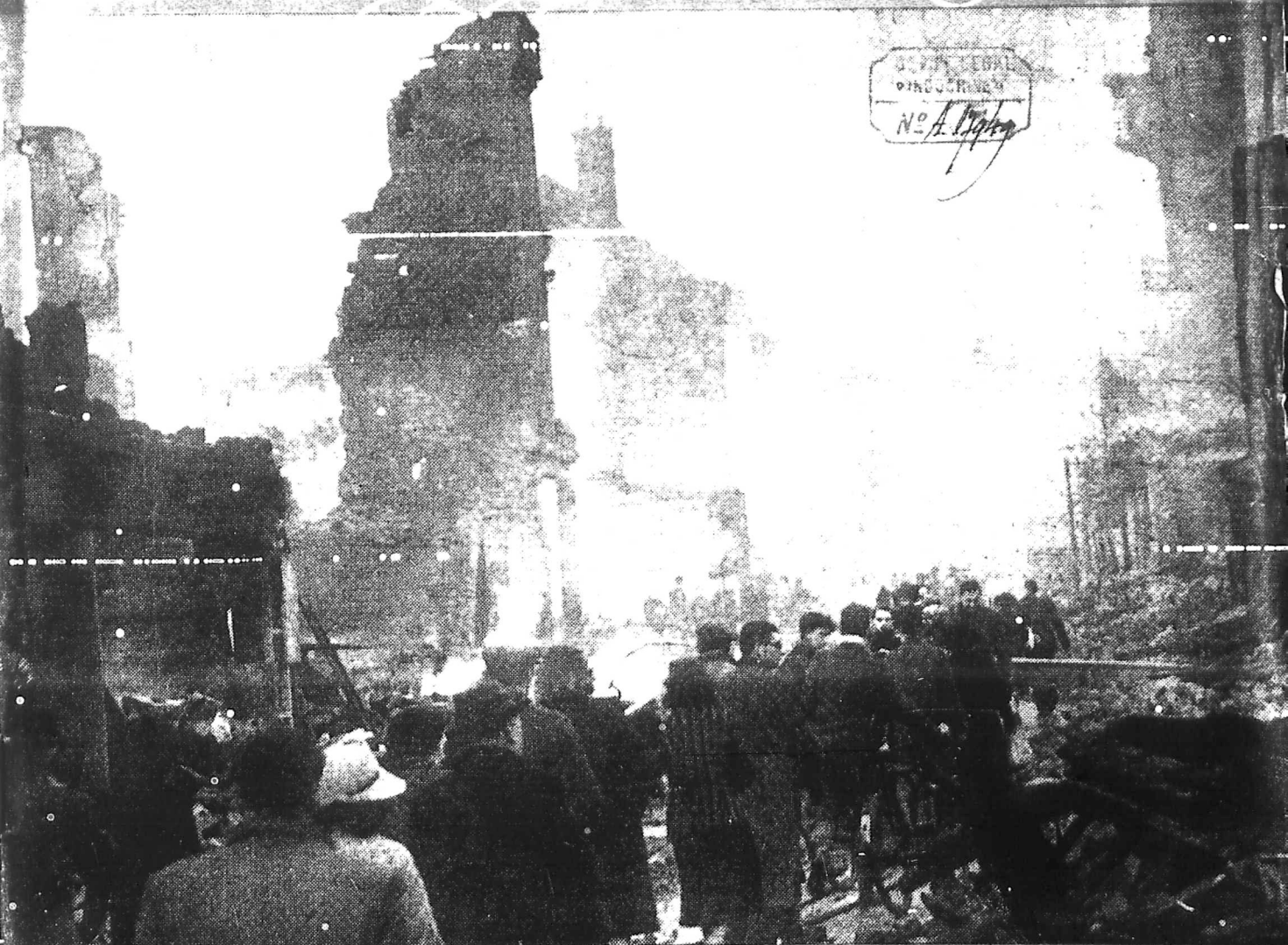


SỐ 57 GIÁ: 0,15

20 APRIL 1941

TRUNG BẮC TÂN VĂN

ĐẶC SẢN CHỦ NHẬT
NGUYỄN-DOÀN-VƯỢNG CHỦ-TRƯỞNG



QUANG CẢNH THÀNH COVENTRY
Ở NƯỚC ANH ĐÃ BỊ PHI-CƠ CỦA
ĐỨC ĐÁNH PHÁ ĐỨ DỘI HAI LẦN

THỎ-NHÌ-KỶ

một nước mặt nước nhât ở miền Đông-Nam- châu có thể đứng ngoài cuộc tàn sát chằng?

Tại hội nghị của Tổng cục liên-
doàn các hội đồng tròn bốn xứ trong
cải Đông-dương họp tại phòng hội-
đồng phủ Thống-sứ vừa rồi để rút
thăm về các cuộc tranh đấu bản kết
và chung kế giải giải tròn Đông-
dương.

Đáp lại M. Couteau Hội-lương
Tổng-cục thổ-thao Bắc-kỳ, quan
Thống-sứ Grandjean có nói mấy lời
về sự quan-hệ của thổ-thao rất có ý
nghĩa: « Trước kia đã có một thời
kỳ mà thổ-thao phải đứng xa hẳn
chính-trị. Đó là thời kỳ các cuộc
tranh-dấu về chính-trị đã gây nên
nhiều sự chia rẽ giữa người Pháp.

Thời kỳ đó nay đã qua. Và ngày
nay thổ-thao phải dùng để phụng-
sự cái chính-sách phục-hưng quốc-
gia mà Thống chế Pétain vẫn theo
đuổi. Tuy đó là cuộc: phục hưng về
vật chất nhưng cũng là và nhất là
cuộc phục-hưng về tinh-thần.

Vì thổ-thao là một cái trường
nghiệp-lực. Pierre de Courbetin đã
từng nói thổ-thao là sự cố gắng đưa
đến sự đau đớn theo một mục đích
bất vụ lợi. Các chủ-nghĩa đó làm
tất được cái phương pháp một sự
hành-dộng dùng để phụng sự tổ-
quốc.

Tổ quốc vừa trải qua một cái tai
họa lớn nhất trong lịch-sử. Cả trong
những ngày thì thảm nhất về hồi
thập ngũ thế kỷ nước Pháp cũng
không bị nguy ngập đến thế. Nhưng
trong lúc hoạn nạn nước Pháp đã
tìm thấy những nguyên do của sự
hồi phục.

Thổ-thao phải giúp một phần
trong cuộc hồi phục đó. Tất cả các
con cái trong đế quốc, đầu thuộc về
nội giống nào cũng phải mong cho
nước Pháp phục-hưng để gây dựng
lại nước Pháp thành nước lớn mà
người tất cả các nước đều coi là to.

Quốc thứ hai của mình.

Thổ-thao chỉ là một kỹ luật mà
tinh thần phải dựa vào một tôn-
chỉ. Tôi mong các người phải vì cái
tôn-chỉ tôi cao đó. »

Những câu nói của quan Thủ hiến
Bắc-kỳ đã cho ta thấy rõ rằng ngày
nay chính phủ đã ý đến thổ-thao
như thế nào và trong công cuộc phục
hưng nước Pháp bị thương ngày
nay thổ-thao có một địa vị rất là quan
hệ. Cũng vì thế mà ngày sau khi bắt
tay vào việc cải cách nước Pháp,
Thống-chế Pétain đã để ý ngay đến
vấn đề thổ-thao và đã đặt ra chức
Tổng thư ký về thổ-thao, giao cho
một nhà thổ-thao danh tiếng lừng
lẫy khắp thế giới M. Jean Borotra
cải công việc mở mang, khuyến
khích và kiểm soát hết các sự hoạt
động về thổ-thao trong nước.

Người Việt-nam ta từ trước phần
nhiều không biết nhận rõ giá trị của
vấn đề thổ-thao chỉ coi đó là một sự
không cần thiết, một trở ngại trí,
không phải sự bổ buộc của mọi
người. Vì cái quan niệm sai lầm đó
mà nhiều người cho việc luyện tập
thần thể là một việc thừa, nhiều câu
học-sinh cứ đến giờ thổ-thao tìm
cách trốn tránh. Thậm chí có những
người trông thấy trong chương
lĩnh các ban thể-thao và Cao đẳng
thể-thao có môn thổ-thao thì cho là
vô ích mà lại có hại cho học sinh là
khắc vì theo những người hẹp hòi
đó thì trong lúc tập thổ-thao hoặc
chơi đùa, chạy, nhảy có thể xảy ra
những tai nạn không may làm cho
các học trò nhỏ bị tăng tật và có lúc
nguy đến tính mệnh là khác.

Những bạn trẻ ở thôn quê mà
càng nhau hợp thành đoàn thể để
cùng luyện tập thể-thao hoặc đá
bóng, đánh võ, thì thường bị phụ
huyênh trách mắng và những người
trong làng chế nhạo và công kích.

Ở một xã-hội mà dư luận đối với
thể-thao lãnh đạo và khinh thường
như thế thì vấn đề thổ-thao không
được mấy ai lưu ý đến là lẽ tự nhiên.

Như thế chẳng trách người mình
phần nhiều đều gầy-gò, yếu ớt
thường là những cái môi rất tốt cho
vi trùng các thứ bệnh truyền nhiễm.
Trong số những người đến tuổi
trưởng-thành được tuyển ra lính
hoặc thi đấu các kỳ thi chọn người
lành các công sở, một số nhiều đến lúc
khám sức khỏe đều bị thải, hoặc
phải hoãn lại một thời kỳ để chữa
bệnh rồi mới được giấy chứng chỉ
của y-sĩ. Tôi đã thấy nhiều thanh-
niên thông-minh, có học-lực rất khá
lại có nhiều đặc-tính tốt mà chỉ vì
không đủ sức khỏe đến nỗi suốt đời
thành người vô dụng. Vì đâu mà các
thanh niên đó sinh ra yếu-ớt, phải
chẳng một phần lớn là chỉ vì thiếu
luyện-tập.

Thổ-thao không những quan-hệ
cho cá nhân mà thôi, còn quan-hệ
đến cả gia-đình, xã hội và quốc-gia
nữa.

Một người thiếu luyện-tập yếu-ớt,
đần-đờng cũng như đàn-bà, đã kém
đường sinh-dục và có sinh ra con
cái cũng khó lòng mà mạnh khỏe và
vô bệnh tật được.

Một xã-hội một quốc-gia mà có
nhiều người vì không luyện-tập
thiếu sức khỏe thì không những đã
không thể nào cường thịnh được
mà lại có nguy đi đến diệt vong. Tất
cả các nước giàu mạnh trên thế-giới
ngày nay nước nào cũng phải lưu
tâm đến việc mở mang và khuyến-
khích thổ-thao khắp trong xứ.

Nói rằng thổ-thao là cái trường
đề đào-lao nên quốc-lực và sức khỏe
của một dân-lộc, không phải là quá
đáng vầy.

T. B. C. N.

Hồi Aout 1939 trong khi Nga Sô-Viết sắp ký hợp-
ước bất xâm phạm với nước Đức quốc-xã ở điện
Kremlin thì ngoại-tướng Thổ-nhĩ-Kỳ, M. Saradjoglu
cũng có mặt ở kinh-tuân Đức-tur-Khu. Các ngoại-
tướng của Âu-châu đã tương dưới sự uy-hiệp của
các nhà cầm quyền Nga, Thổ-nhĩ-Kỳ sẽ phải theo về
phải các nước để-tại trong « trục ». Một tờ báo Pháp
có thuật lại rằng bị M. Molotov, Thủ-tướng kiêm
ngoại-giao Nga thúc dục ký một hợp-ước có hại đến
cuộc giao-thiệp thân-mật giữa Thổ và Anh, Pháp và
cả đến quyền lợi của Thổ nữa, M. Saradjoglu đã đáp
lại một cách nhã nhặn nhưng rất chua chát rằng :

— « Hình như các ông muốn cho nước Thổ-nhĩ-Kỳ
thành tên gác cửa ở miền eo biển Dardanelles. Xin các
ông đừng quên rằng nước Thổ là chủ-nhân ông miền
eo đó và sẽ hết sức giữ địa-vị đó mãi.

Cuống tôi không phải trung-lập, nhưng chúng tôi
chỉ đứng ngoài chiến-tranh ».

Lời tuyên-bố đó của Ngoại-tướng Thổ, một người
tin cậy của Tổng-thống Ismet Inönü, lên giữ chức
quan trọng đó từ năm 1938 đến nay, đủ tỏ rõ thái-độ
của Thổ-nhĩ-Kỳ trong lúc cuộc chiến-tranh đã bùng
nổ khắp miền Ba-nhĩ-Cán.

Nếu ta để ý xét lại một chút trong các nước ở miền Ba-
nhĩ-Cán ngày nay chỉ riêng có Thổ là nước thần-thiện
với Anh mà còn đứng ngoài cuộc chiến-tranh. Các
nước khác thì Hi-lạp và Nam-tur-lạp-phu đứng về phe
Anh hiện đang bị quân hai nước Đức, Ý xâm lấn ở
khắp các mặt cương-giới và phi-quân các « trục » tàn
phá hại các thị-trận từ kinh-đô cho đến các hải-cảng,
các nơi đó-hội, Cơn Hung, Tiệp, Lô, Béo, thì đã chịu
ô dơ phạm vi lịch-lực của Đức, không hề Albania bị
ô dơ phạm vi tôn-tinh và Áo và một phần Tiệp bị sát nhập
hạn vào địa phận của Đức. Ta còn chờ lại hồi hai
mươi năm về trước, Âu-châu vừa ra khỏi cuộc Âu-
chiến trước, các nước nhỏ miền Trung-Âu và Ba-nhĩ-
Cán đã thấy rõ sự cần thiết phải cùng nhau liên-kết
thành một khối vững vàng thì mới có thể sinh tồn
được ở thế-giới cạnh-trách này. Sự cần thiết về cuộc
« tiểu liên-minh » (petite entente) càng rõ rệt vì ở Bel-
grade, Nhâ-diễn, Bucarest và Ankara các nhà cầm
quyền các nước miền Ba-nhĩ-Cán đã hiểu rõ một
ngày kia nước Đức trở lại hùng-cường thì không sao
quản cái mộng-tướng « Đông Tiến » là cái chính sách
của các đời vua nước Đức xưa kia và của nhà thủ-

lĩnh quốc-xã là tổng-thống Hitler ngày nay. Họ biết
rằng đó là một vấn đề « sinh-tử » của họ vì các nước
nhỏ miền Ba-nhĩ-Cán eo cũng nhau liên-kết chặt-cố
thì mới có thể chống với những sự vận-dộng nguy-
hiểm của bộ ngoại-giao Đức và khi xảy ra chiến-tranh
mới eo có thể đương đầu với quân đội Đức được. Ngoài
ra các nhà ngoại-giao Âu-châu và những người ngồi
quan sát thăm xan ở hội-nghị Genève cũng muốn
cao cuộc đồng-minh giữa các nước miền Ba-nhĩ-Cán
để hiện diện trước những cuộc xâu xé giữa các
nước miền đó như đã thấy xảy ra nhiều lần (1912-
1913, 1915) và ngăn cản những tham-vọng của các
cường-quốc. Cuộc hội-nghị thứ nhất giữa các nước
Ba-nhĩ-Cán họp ở Nis - Đôn năm 1930 có sáu nước
đều vào, Hung, Lô, Béo, Nam - Tur, Hi - Lạp và Thổ.
Cuộc hội - nghị giữa các nước nhỏ miền Ba-
nhĩ - Cán đã thực hiện trong bản hiệp-ước Nhâ-
diễn ký năm 1934 giữa các nước đó. Mục-dịch hợp-
ước này là giữ nên hòa - bình giữa Ba-nhĩ-Cán
và Thổ (họ họp ở Belgrade hồi Fèvrier 1940 đã định sẽ
giao-hiệp hợp-ước Nhâ-diễn bảy năm nữa kể từ ngày
9 Fèvrier 1941. Đến nay phần đông các nước Ba-nhĩ-
Cán đã phải khùng tòng chính phủ Ba-lục như nước
nước chống lại như Hi-lạp và Nam-tur-lạp-phu lại bị
vào cảnh lầm than của chiến-tranh, hợp-ước Nhâ-
diễn chỉ còn là một mảnh giấy cũ nát không có giá trị
gì nên biết bao hợp-ước quốc-tế khác. Thật là một
tiền đáng tiếc !

Giữa tình thế rất nghiêm-trọng ở miền Ba-nhĩ-Cán
ngày nay mà Thổ vẫn giữ được hòa-bình, một phần
lớn là nhờ ở chính sách ngoại-giao khôn khéo và vị-
tri quan hệ đặc biệt của nước đó ở giữa Âu-châu
và Á-châu. Từ khi xảy ra cuộc Âu-chiến thứ hai thì
Thổ một mặt ký hợp-ước thân thiện với Anh, Pháp -
trái hẳn với hồi 1914-1918, Thổ là đồng minh của
Đức, Áo và đã gây nên nhiều sự khó khăn cho quân
đồng-minh Anh, Pháp ở miền Cận-đông và nhất là ở
miền eo biển Dardanelles — một mặt chính-phủ Ankara
vẫn giữ tình hòa hiếu với Nga và cả với Đức. Vay rồi
ta đã thấy chính-phủ Mạc-tu-khoa tuyên bố sẽ không
xâm-phạm đến bờ (bi Thổ nếu nước này bị một
cường-quốc khác công-kích và chắc hẳn trong đư-

lưu bị mặt mà Thủ-linh Hitler đã gửi cho Tổng-thống Thổ-nhĩ-kỳ vào rồi Đức cũng đã hứa sẽ trọng sự nguyên vẹn đất đai và nền độc-lập của Thổ nếu nước này không làm điều gì có hại đến quyền lợi của Đức ở miền Đông Nam Âu-châu và Cận-đông. Nhưng giữa lúc mà các cuộc giao thiệp quốc-tế chỉ dựa vào quyền lợi mà không căn cứ vào danh dự, công-lý, Thổ-nhĩ-kỳ có thể tin vào những lời cam-đoan của Nga và Đức hai cường-quốc rất chú ý đến Thổ và vẫn lăm le làm bá chủ cả miền Cận-đông chăng. Và nếu một mai bị công kích thì các đồng-bào của nhà anh hùng Mustapha Kémal có đủ lực lượng để chống lại mà giữ lấy đất nước và nền độc-lập chăng?

Vị trí quan hệ của Thổ-nhĩ-kỳ

Thổ-nhĩ-kỳ chiếm một địa vị quan hệ vào hàng nhất trên bàn cờ quốc tế. Đó là cái bản lề nối liền Âu-châu với lục địa Á-châu. Thổ là chủ nhân ông cái eo biển và trong lúc chiến tranh có thể cho phép hoặc ngăn cản các hạm-đội của các nước Tây-Âu qua miền eo biển Dardanelles vào Hắc-hải hay trái lại, đóng hoặc mở đường cho hạm đội Nga từ Hắc-hải ra Địa-trung-hải. Trong cuộc Âu chiến trước chỉ vì giữ quyền độc đoán trên eo biển quan hệ đó mà Thổ đã làm cho ảnh-hưởng rất lớn đến kết quả cuộc chiến-tranh và các nước đồng-minh Anh-Pháp không bao giờ giúp đỡ và vả a lương thực cho Nga được một cách có hiệu quả.

Nhờ có vị trí quan hệ ở địa đầu Âu-châu mà Thổ từ xưa đến nay vẫn làm cho sự hành-động của mình có ảnh hưởng đến tất cả các vấn-đề rất nhiều phức tạp quan hệ đến các dân tộc miền Bả-nhi-cán.

Thổ có hai mặt giáp bể: một mặt trông ra Hắc-hải một nơi sản xuất và vận tải dầu hỏa cùng là rất quan trọng, một mặt trông ra Địa-trung-hải là nơi gặp nhau của quyền lợi có quan hệ đến đời sống của các cường-quốc Âu-châu ở gần kề.

Biên-giới phía Tây-Bắc của Thổ liền với xứ Transcaucasie của Nga-so-viét gần ngay các giếng dầu hỏa lớn bờ bể Caspienne và các ống dẫn dầu hỏa từ Baku đến Hắc-hải. Biên-giới miền đông-nam của Thổ thì giáp với các miền có mô dầu hỏa của xứ Mésopotamie.

Như thế, vị trí rất quan hệ mà Thổ-nhĩ-kỳ sẽ giữ một trách nhiệm quan hệ trong tất cả các việc xảy ra ở Cận-đông và Trung-đông. Muốn rõ rõ thanh thế mình, Thổ đã tổ-chức được một quân đội khá mạnh.

Thổ có thể động-viên được một triệu rưỡi quân lính

Thổ-nhĩ-kỳ từ xưa vẫn là một nước lớn, dân Thổ là một dân tộc có tinh thần thượng võ và quân đội Thổ là một đội quân rất mạnh ở miền Cận-đông đã từng đánh Đông-giáp Bắc, chinh phục được nhiều đất đai ở miền Nam Âu-châu và miền Cận-đông và đã thắng hầu hết các quân đội ở miền Bả-nhi-cán trước kia. Từ sau cuộc Âu chiến, Thổ là đồng-minh của Đức nên cũng là một nước về phe bị tấn-bại. Sau khi đình-chiến thì hạm đội Anh giữ m ả eo biển Bosphore và quân đồng-minh đóng giữ

Istanbul, các pháo-đài Dardanelles và tất cả các nơi hiểm yếu trong xứ. Các sĩ-quan đồng-minh kiểm-soát cả việc tuần-cảnh và việc giải-binh. Đế-quốc Thổ nhĩ-kỳ bị tan-rát, Thổ mất cả các xứ Palestine, Syrie và Arabie. Ở Istanbul binh như không có chính quyền nữa. Giữa lúc này nhà anh-hùng cứu quốc Mustapha Kémal mới ghi một trang rực-rỡ trong lịch sử của dân tộc Thổ-nhĩ-kỳ.

Biết rằng vua Thổ đã bị các nước đồng-minh sai khiến Mustapha Kémal mới tìm cách thức tỉnh tinh thần ái-quốc của người Thổ và tổ-chức cuộc kháng chiến. Nhà anh-hùng Thổ và các đồng-chi đi khắp mọi nơi hô hào dân chúng, chiêu tập các võ-quan và binh-lính bị thất nghiệp từ sau cuộc bãi-binh rồi lập nên những ủy-ban kháng-chiến. Nhờ có lợi hỗ-hào của Mustapha Kémal mà Quốc-hội Thổ đã bị mất hợp và đồng-thanh bỏ phiếu y-chuẩn cuộc kháng-chiến để cứu nền độc-lập nước nhà. Từ 1918 cho đến 1922 ở dưới quyền chỉ-huy của Kémal, tước Thổ đã đánh đuổi được quân Hi-lạp, khôi phục được chủ-quyền, tổ-chức lại về nội-trị và thay đổi hẳn chính-thể từ một nước quân-chủ trở nên một nước dân-chủ. Sau đó ít lâu, hội-nghị hòa-bình họp ở Lausanne. Hòa-uớc Sèvres bị bãi và Thổ đã ký với các nước đồng-minh một hòa-uớc khác.

Từ đó nước Thổ-nhĩ-kỳ mới đã xuất hiện. Các nhà cầm quyền Thổ mới tổ-chức lại quân-đội theo phương pháp tối-tân, theo số dân hơn 15 triệu ngày nay thì Thổ có thể động-viên được một triệu rưỡi người đến tuổi ra lính. Từ cuối năm 1939, trước tình thế nghiêm-trọng Âu-châu Thổ đã gọi trước các lực lượng quân-lính và giữ cả những lớp hết hạn ra lính cùng cả lính trẻ-bị để tăng thêm số quân tại ngũ. Trong lúc hòa-bình, quân-đội Thổ gồm có mười quân-đoàn trong đó có 23 sư-đoàn, thì ba sư-đoàn chuyên giữ các pháo-đài. Lại có cả ba sư-đoàn lính trên núi và ba sư-đoàn kỵ-binh. Từ đầu 1940, tất cả các sư-đoàn đều tổ-chức: nưc trong hội chiến-tranh. Trong nước lại tổ-chức thể mại đội quân khác nữa. Về chiến-cụ thì hiện đang ở thời kỳ đổi mới. Các thứ chiến-cụ tối-tân như chiến-xa, súng bắn chiến-xa và súng cao-xạ còn chưa đủ, nhưng hơn một năm nay đã tăng hơn nhiều. Nước co Anh giúp về tài-chính ta đã thấy Thổ đặt mua thêm nhiều phi-cơ và chiến-cụ tối-tân. Trong nước thì tuy chính-phủ đã hết sức đề khai-khẩn các khoáng-sản và mỏ mang các xướng máy, nhưng kỹ-nghệ của Thổ vẫn chưa đủ để cung cấp các thứ chiến-cụ cần dùng cho quân-đội.

Phi-quân của Thổ chưa được mạnh lắm, tuy gần đây đã mua thêm nhiều phi-cơ trên và các đội phòng-pháo đã có những máy bay kiểu tối-tân.

Lính Thổ xưa nay vẫn nổi tiếng là can-dảm và rất thộn-chiến.

Thủy-quân của Thổ chỉ đủ lực-lượng để phòng-thủ ở hai mặt bể. Gần đây Thổ đã đặt được thêm nhiều các thứ chiến-hạm nhỏ các diệt ngư-lôi và khinh-khoại phóng ngư-lôi cùng các tàu ngầm. Còn hạm-đội chiến-đầu của Thổ thì gồm có hai chiếc tuần-dương-hạm của Đức trong hội Âu chiến đã đến tuổi và mới sửa sang lại hồi mấy năm gần đây.



Tại mặt trận Albania quân Hi đang tiến đánh vào quân T.Y.

Quân Thổ phải giữ cả ở hai mặt biên-giới xa nhau: ở xứ Thrace, Thổ phải giữ lấy những đất đai còn lại ở địa đầu miền đông nam Âu-châu, còn ở biên giới xứ Transcaucasie thì T.Y. Nga cũ uyển bố sẽ không xâm lược nhưng cũng không thể không để ý đến được. Nói về tình thế chung thì xứ Anatolie (thuộc Asie-Mineure) của Thổ là một cái cao nguyên, khá cao gồ ghề rất ít đường giao thông. Đất miền này không hợp cho việc dùng các bộ-đội cơ giới-hóa là những đội rất mạnh trong quân đội ngày nay. Phần biên-giới quan hệ nhất là miền giáp xứ Transcaucasie. Về phía Nam thì đây núi Arménie là miền hiểm-trở, chỉ những đội quân nhỏ quen đánh miền núi là có thể qua được. Về phía bắc thượng lưu sông Araxe, tuy cũng gồ ghề nhưng còn dễ đi lại hơn. Chỉ có một mặt là có đường xá tốt và đường xe-lửa là từ Tiflis qua Ias và đến Erzeroum, phía Bắc và phía Nam đường này thì các đường giao-thông cũng ít và không được tốt. Thổ là đất ở miền này cũng chỉ dùng được những toán nhỏ nhỏ và không tiện cho các đội cơ-giới hóa.

Thổ có những thượng-lũng về thượng-lưu các sông Koura và Araxe là những đường có thể đi đến Géorgie. Các thượng-lũng đó hẹp và sườn cao nên dễ phòng-thủ.

Chính-sách bất tham chiến của Thổ

« Chúng tôi không phải trung-lập, nhưng vẫn đứng ngoài chiến-tranh ». Câu nói đó của Ngoại-tướng Thổ mà chúng tôi nhắc ở lại ở đầu bài này là cả chính-sách ngoại-giao của Thổ-nhĩ-kỳ ngày nay. Thổ ngày nay đứng vào một tình-thế rất khó-khẩn.

Một bên thì quân Đức đã tiến vào Bảo-đông ngay biên-giới Thổ và gần đây lại đánh vào Nam-tur và Hi-lạp là hai nước cùng Thổ dự vào hợp-uớc tiền đồng-minh ký ở Nash-đien năm 1934, một bên thì Thổ thân-thiện với Anh là nước có nhiều quyền-lợi ở Địa-trung-hải các miền Cận-đông và Trung-đông. Ai cũng biết hiện nay Đức, Đức là hai nước từ-lũn không thể lưỡng-lập được và

cuộc Âu chiến hiện nay đã lan khắp các miền Bả-nhi-cán. Cả hai bên Anh và Đức đều có hết sức vận-động để kéo Thổ về phe mình, nhất là Anh thì lại càng muốn cho Thổ đem quân giúp Hi-lạp và Nam-tur chống lại với Đức. Có như thế thì mặt trận miền Đông-Nam mà Anh có hết sức gây ra để cho Đức phải chia sức và tạm hoãn cuộc đại tấn-công sang Anh mới có thể giữ vững lâu dài được và có thể ảnh-hưởng lớn đến kết-quả cuộc chiến-tranh sau này. Hơn một triệu quân Thổ hợp-lực với quân Hi-lạp, Nam-tur và Anh không phải là một lực-lượng mà Đức có thể đánh tan ngay được. M. Anthony Eden ngoại-lương Anh mấy lần sang Hi-lạp và Thổ cũng chỉ có mục-dịch là kéo cho Thổ về hẳn cánh mình mà chống với Đức. Những việc Anh giúp đỡ Thổ về tài-chính và chiến-cụ từ trước đến nay cũng không ngoài mục-dịch đó. Đến nay, quân Đức đã chọc thủng được phòng-tuyến của Hi và Nam-tur quân cơ-giới-hóa Đức đã qua được hai cái tường-lũn hiểm-trở dọc sông Strooma và Vardar và hơn thế nữa, đã lấy được hải-cảng Salonique và các trung-trần ở miền Nam Nam-tur như Uskub, Nich, Prilep Monastir, các đường giao-thông từ Nam-tur xuống Hi-lạp cũng do quân Đức k ềm-soát, mới mấy hôm mà sự thắng-lợi của Đức ở mặt trận đông-nam đã rất quan-bế, Thổ liệu còn dám tham-chiến để giúp Anh và các nước đồng-minh nhỏ của mình bị Đức xâm-lược?

Đó là một điều không ai dám đoán trước vì thái-độ Thổ gần đây rất là dè-dặt tuy vẫn có vẻ thân Anh.

Hiện nay, Thổ đã thi-hành các chương-pháp phòng thủ và dự-bị tổng-động-binh, nhưng Thổ có can-thiệp vào cuộc chiến-tranh ở Bả-nhi-cán hay chăng đó còn là tùy ở sự thay đổi về tình-thế chiến-tranh nay mai.

Nếu không nắm chặt sự thắng-lợi trong tay thì chắc Thổ chẳng đại gì mà thay đổi thái-độ bất-tham-chiến ngày nay.

HỒNG-LAM

Nhà lán, tay đẹp con khôn. Mua vé Đông-Pháp sẽ hy vọng có cả.



(Tiếp theo và hết)

Tôi không biết có nên liệt hạng ma này vào với ma cà-rông hay không, nhưng cứ vì riêng tôi nghĩ thì sao không thế gọi là ma cà-rông được.

Như trên kia đã nói, ma cà-rông là vampirisme, nó chuyên đi hút máu người. Thì cái hạng sau này cũng hút máu, nhưng ngoài ra lại còn rút hết cả sinh khí của người ta nữa, kỳ cho đến chết. Các bạn từng đọc chuyện Liễu-trai, rất đã nhiều phen thấy chuyện những người đàn bà đẹp đêm đêm hiện đến buồng học nuốt thư sinh. Đó, theo như chúng tôi nghĩ thì đó chính là ma cà-rông vậy. Mà những chuyện Liễu-trai là những chuyện ma như thế, chưa hẳn đã phải là chuyện hoàn-toàn bịa đặt đâu.

Ngay như bây giờ, vào thời-buổi văn-minh, những chuyện đó vẫn có thể xảy ra được. Một thí-dụ: Ở Phi-châu hiện vẫn còn có cái hạng ma cà-rông ấy mà có người chính mắt trông thấy nữa, chính tay sờ thấy nữa.

Xin ông nào đó cho vay kèn lên rằng tôi lời chừng có viên-vàng. Các bạn đọc tôi tất đều biết rằng ông Paul Reboux ở báo Paris-Soir và Voilà không phải là một nhà văn không có tin-nhiệm trong báo giới Pháp nói mười năm trở lại đây.

Lần này, tôi cũng không có mấy số báo Voilà xuất bản vào khoảng 1936 đến 1940 ở dưới tay lúc viết bài này vì các ngài cũng đã biết tôi, cũng như các ngài, chúng ta không phải là một hạng chơi hết cả các thứ báo mà báo lúc nào cần đến cũng có ngay bên cạnh. Nhưng tôi tin ở trí nhớ tôi lắm và tôi quyết rằng trong báo Voilà, ông Paul Reboux đã có viết một tập phóng-sự về hạng ma cà-rông này. Ai có cái may mắn hơn tôi là giữ được báo Voilà, xin cứ tìm và nói cho tôi biết những điều tôi thuật ở dưới đây có đúng không. Nếu bài ấy không có đăng (tranh ảnh kèm theo nhiều lắm) xin tha hồ công-kích, tôi sẽ không dám có một lời nói lại.

Vậy, trong báo Voilà, ông Paul Reboux có làm một thiên phóng-sự về loại ma cà-rông này. Theo như sự mất thấy tai nghe của ông ở Phi-châu, thì ở một vùng

rất hiểm trở kia, có một vài dòng họ ma cà-rông dân ông thì đi hát mầu, ăn dơ, mà đàn bà con gái thì đêm đêm biến linh đi, bay bổng lên trời và tìm đến những nhà có con trai xinh đẹp để mê hoặc, để làm cho người ta kiệt quệ.

Ông Paul Reboux sang làm phóng-sự ở Phi-châu có quen một người bạn bản xứ hãy còn trẻ tuổi mà mặt mày xanh xao, thì ta hình gây cộm một cách đáng thương.

Ở luôn luôn bên cạnh nhau, Paul Reboux gan bời dần dần xem lại sao người bạn đó lại ốm đau như vậy. Vì khi-bậu ở đó đọc quá? Vì người bạn trác táng nhiều? Hay vì những nguyên-nhân gì khác?

Thì người bạn ấy, biết rằng cũng chẳng nên giấu giếm lâu làm gì nữa, buồn rầu trả lời rằng:

— Tôi xin thú với ông rằng tôi đến ở thuê cái nhà này mới được nửa năm thôi. Tôi không có cha mẹ vợ con, tôi có một thân một mình ở trea dơi. Và xin cam đoan với ông rằng từ trước kia và cả từ khi tôi bắt đầu dọn đến đây nữa, tôi không có nhân-tình, nhân-ngãi với một người đàn bà nào hay một cô con gái nào.

Vậy mà, sau khi tôi đến ở đây độ chừng sáu nửa tháng thì — thực là một chuyện kỳ-lạ — một người đàn-bà tuyệt đẹp đến chỗ tôi ở và nói rằng đã gặp tôi nhiều lần... Tôi kinh-ngạc, nhưng không lễ nói thế nào. Tôi ngồi lại và từ đó... từ đó... đêm đêm nàng thường đến phòng tôi và cái việc phải xảy đến đã xảy đến, như những cặp trai gái khác.

Tôi thấy người con gái ấy cũng như thường vậy. Duy có khác một điều này là tôi không thể biết trước nàng sẽ đến thăm tôi vào giờ nào và sáng sớm nàng sẽ đi giờ nào. Tôi lấy thế làm bần-khoan lắm, bèn đem ra hỏi nàng. Nàng chỉ cười. Sau một hồi, nàng mới nói cho tôi biết rằng muốn biết nàng đến vào lúc nào, chỉ cần ra đứng ở dưới cây gôi ở sau vườn nhà tôi.

Tôi làm theo y như lời nàng. Chiều hôm ấy, sau bữa cơm chiều — thường thường vẫn là lúc nàng vẫn lại thăm tôi — tôi khép cửa ra sau vườn và bực một cái

ghế nhỏ ngồi để ngắm cảnh hoàng hôn xuống và cũng để đợi nàng đến nữa. Cái ghế của tôi đặt ở góc một cây gôi — cây gôi kia kia (người bạn ông Reboux vừa nói vừa chỉ tay về cái cây cổ thụ). Bỗng tôi xuống trầm trầm: tôi gần không trông rõ chính ngay bàn tay tôi nữa, thì, thưa ngài tôi không lầm, vàng, không thể nào làm được... Một hơi gió lạ, khác thường bắt vào người tôi một hương thơm ngào-ngạt. Là gôi, tự nhiên rung-dộng một hồi lâu, hương thơm càng ngát, tôi có cảm-giác rằng mùi hương đó giống như hệt mùi hương của người bạn gái tôi vẫn hôn trên tóc và trên mình vậy. Thì ra tôi đã không đoán lầm: chưa kịp nhìn lên, tôi đã thấy ở cạnh tôi cái hơi thở rất quen ồm ồm cổ tôi: người ấy là người bạn gái đêm đêm vẫn đến ở gian phòng tôi vậy.

Bất dưng từ đấy, tôi hiểu dần dần nhiều chuyện lắm. Tôi nhớ đến những chuyện ma quỷ mà dân cư ở đây vẫn nói đến tại tôi nhưng tôi chưa hề tin bao giờ cả, tôi nghĩ đến những cái chết khổ-sự ở trong nhà vượt những cơn yếu-tinh hát mầu, xa những bài bần-thích, không một ai biết cả.

Nhưng tôi không làm cách gì để xa tránh được người đó — bà đã thân với tôi quá một người bạn: trái lại, tôi lại thấy trái tim tôi đập mạnh, nghĩ một hoàn thêm ở trước tiếng gọi của tình yêu, tôi mê-mê, tôi có thể chết đi được nếu người yêu của tôi bảo chết.

Tôi sẽ không giấu ngài rằng cái tình yêu ấy một nặng thêm, một cảm động tôi thêm, không phải hoàn-toàn do ở tình-thần ái, nhưng một phần lớn chính là do vật — chất, của người đàn — bà mang lại.

Mỗi đêm, tôi cùng với người đàn-bà ấy sinh vai. Cứ đến gần sáng, nàng lại đi — mà đi bằng cách nào, tôi cũng chẳng biết — nhưng tôi thấy có điều này lạ là nàng ra không cần mở cửa. Thoạt đầu, tôi ngỡ rằng tôi đã sống ở trong những giấc mơ,

Kiểm duyệt bô

Gôi, tôi suy mãi ra thì không phải: đó là sự thực, thực như ông với tôi.

Sáng nào, trưa nào, lúc tôi trở dậy tôi cũng thấy hân lên ở nệm giường của tôi cái hình-dáng người đàn-bà nằm đó đêm qua và sáng nào tôi cũng thấy tiết ở chỗ đó ra một mùi hương cũng như mùi hương trên cây gôi: đó chính là mùi hương của người bạn gái của tôi những lúc đêm khuya vậy.

Mãi mãi sau này, tôi mới tin chắc rằng đó là ma-cà-rông. Con ma-cà-rông ở trên cây gôi. Không phải nó ở trên cây gôi đâu. Cứ theo như lời dân bản-xứ ở đó xét nghiệm và bình phẩm truyện này thì ở Phi-châu có những dòng họ có ma-cà-rông như thế. Những người có ma-cà-rông, một đêm, suốt hơi hay đi lơ lửng ở không trung. Có khác một điều là giống ma-cà-rông này không hút máu, ăn dơ (như ma-cà-rông ở Lào (1) ở Bắc, ở Nam) nhưng chỉ bay lang thang tìm những nhà nào có trai đẹp gái đẹp thì đổ xuống những cây cối gần đấy biến thành người và liêng xuống để quyến rũ và làm cho thân thể người ta bại nhược.

Câu chuyện của ông Paul Reboux đến đây là hết. Nhưng có đọc hết toàn bài phóng-sự của ông, người ta mới có thể biết rằng loại ma-cà-rông này tai hại đến bậc nào, — nó ghê nhất vì không những nó đã hút lấy

hút máu người mà lại còn làm mê hoặc người ta nữa. Có lẽ những cơn hồ ly tình mà ta vẫn thường thấy ở trong « Liễu-trai chí » chính là hạng ma-cà-rông này vậy.

Trong Liễu-trai, tôi không nhớ rõ ràng những cơn ma, khi ở nhà có cái gì khác lạ không, chứ phạm giống ma-cà-rông hiện nay, tôi biết chắc có một điều kiêng kỵ nhất: đó là cái gương soi mặt.

Nhà nào có dòng ma-cà-rông còn sợ những đồ kim khí và những cái vò, như trên kia tôi đã nói. Nó sợ người ta lấy mắt coi hay người ta bầm được nó

(xem trang 84)

ĐỂ TRẢ LỜI MỘT BÀI BÁO CỦA BẠN ĐỒNG-NHIỆP ĐỒNG-DƯƠNG Ở TRONG NAM

CÁC BẠN NHỚ ĐỌC TRONG MỘT SỐ SAU:

Những câu chuyện vật ở chung quanh tập bài « ma cà-rông »

hay là:

CẦN PHẢI ĐEM THÊM MỘT ÍT TÀI LIỆU NÓI CHO CÁC ÔNG BẠN ẤY BIẾT ĐỀ ÔNG TA TRẢNH CÁI LỜI XÉT NHẬN KHÔNG CẦN CỨ



CHÚNG TÔI NÓI: CÓ MA!



NHỮNG NGU'ỒI SỐNG không được để chân tới đây

Tilichesti : ngôi làng ấy...

Các bạn có biết không ?
Ở trên mặt trái đất đầy rẫy những cảnh huy hoàng này, hiện có một cái làng nhỏ nhỏ. Một cái làng ở trong đó từ người, vật đến cả không khí nữa đều làm cho ta sợ hãi.

Làng Tilichesti ấy quả là một làng không có hai trên Thế-giới này. Nó ở một vùng hẻo lánh trong xứ Bessarabie của nước Roumanie. Dân trong làng là những người mà không ai nhìn nhận nữa : họ là những người hủi.

Những người sống không được để chân tới nơi đây !

Tỉnh Ismail một tỉnh to hơn của xứ Bessarabie trước đây mấy năm là nơi chứa chấp những người không nạn ấy. Họ ở một nơi hẻo lánh ngay vùng ngoại ô, trong những lều vải của chính phủ dựng lên cho họ. Nhưng những cái ồn ào của tỉnh-thành hoa-lệ của vang đến tai họ. Các người hủi luôn luôn trốn « Trại hủi » để vào những nhà nhậy dâm, nhà hát ở Ismail. Một ngày kia dân Ismail phát sợ vì họ không hiểu cái người ngồi cạnh họ trong những cao lều, tiệp nhậy có phải là một người lành mạnh hay không, và những cô gái ngheo bán hoa kia biết đàn lại chẳng là những người mang bệnh hủi ?

Từ đó chính phủ Roumanie lập ra làng Tilichesti có vài ngôi nhà và một trăm mẫu tây để cho dân hủi ở. Người ta cấp cho họ tiền và đồ ăn thức uống. Tuy

vậy Tạo-hóa không muốn để cho những dân hủi ấy sống yên trong các « nhà mồ » của họ. Một đôi khi nước lụt lại dâng lên tràn ngập khắp làng Tilichesti và đuổi dân làng về bên Isaccia ở cách đó sáu cây số !

Vụ lụt cách đây gần nhất họ lại giờ về bên Isaccia. Một người đàn bà nhà quê trông thấy họ và kêu lên :
— Trời ! Tôi hủi lại về...

Bọn hủi ấy đứng xa mọi người, và không đeo chuông ở cổ như những người hủi thời cổ, họ không dám lại gần nhà cửa của các người lành và họ gào kêu để cho mọi người nghe thấy tiếng họ :

— Nước lụt hết làng Tilichesti rồi. Không ai đem lương thực cho chúng tôi nữa ! Chúng tôi đói lắm. Xin các ông bà làm ơn cho chúng tôi ăn...

Dân cư bên Isaccia hoảng sợ đồng của ngổ lại. Bọn hủi đòi khát họ hét ở ngoài hơn nửa ngày giờ. Và sau hết một vụ hủi già kêu lên :

— Nếu họ không cho ta ăn, ta hãy đốt nhà của bọn họ đi.

Đốt nhà... Tức thì viên đại-úy trông coi Isaccia và vài người khác sát tiến ra. Tay họ cầm súng. Bọn hủi đồng thanh kêu :

— Hay cho chúng tôi bánh và áo quần. Chúng tôi muốn sống với đời lắm...

Họ dần dần lùi. Không phải họ sợ súng ống nhưng họ vẫn nhớ rằng họ phải giữ cái khoảng cách mà những người chết cần phải giữ trước mặt những người sống. Vì vậy sống nhưng những người hủi vẫn là những người chết rồi !

Dân làng đem bánh trái và áo quần lại cho họ. Dân hủi lại đi... đi về làng Tilichesti cũ. Họ dần dần tiến bước nhường cho những đứa bé và những người hủi già mù đi dần—những người mù xiết hao sung sướng vì mắt họ không phải nhìn thấy những cặp mắt bị ăn gần hết và những cặp mắt có tờ những vạch đỏ, đen ghê gớm...

Những lần dân hủi bỏ làng về tỉnh thành như thế không phải là ít. Có một lần kia mấy người hủi lần mò đêm đi, ngày ngủi lần lữa trong những rừng cây rậm rạp, họ đi mãi tới Bucarest, kinh đô xứ Roumanie và họ gõ cửa nhà quan chủ-lĩnh thành phố. Quan chủ-lĩnh tiếp họ niềm nở và tưởng họ là những người thường, ngài mời họ ngồi và giờ tay ra bắt tay. Tức thì mấy người hủi lùi lại phía sau và nói :

— Thưa ngài, chúng tôi ở Tilichesti tới ! Chúng tôi tới đây để nhắc ngài rằng chúng tôi không muốn mọi người quên chúng tôi...

Theo một số mệnh khác

Có Catarina Stawitz bỏ Bucarest đã một tuần lễ nay, mỗi ngày có một đi gần tới Tilichesti. Xa xa làng ấy nổi rõ lên da trời như một cơn ác-mộng. Một cái làng như hầu hết các làng khác ở Âu-châu : cũng nhà cửa ấy, thêm gạch ấy. Phải chăng đó là cái làng mà không một bức địa đồ nào trên thế-giới có ghi địa-chỉ ? Catarina nhìn lại một lần nữa cảnh Tạo-Vật xinh đẹp mà nàng sắp phải từ giã đây : khi nàng để chân vào làng Tilichesti. Bệnh hủi dần dần hiện lên da thịt nàng. Nàng sợ tới đó để sống với những người đàn bà khác cũng ăn mặc như trăn gần các người đàn bà xứ Roumanie : cũng áo xanh đỏ, viền đường ten, cũng vàng bạc đeo tay, cũng hoa tai long lánh trên vai. Các trẻ con ở đây cũng đùa nghịch như những đứa trẻ khác trên mặt đất...

Vậy mà mỗi khi một người lạ đến gần họ là tức khắc những người đàn bà, những đứa trẻ con rғы thò kia tức khắc giắt lại về phía sau tưởng chừng như có người đuổi đánh họ ! Dân ông cũng như dân bà, con trẻ không đi ai dám đứng gần một người « lành » ! Đây kia là một người già hình như đang đứng nhón theo Catarina. Catarina tiến lại gần và thấy người già ấy mù : lão chia một bàn tay họ vãi ra, bàn tay ấy cut hết ngón, lão gờ cánh tay bên kia ra, cánh tay ấy thiếu cả một bên tay !

Có Catarina ngăn ngại bước qua cổng làng. Một người đàn ông hủi cầm lấy cái bị của cô và chỉ lối cho cô đi. Ba người khác lặng lẽ bước theo cô. Người lính đưa cô tới đây bảo ông Konake, cai quản làng Tilichesti này :

— Có Catarina đã có chồng và bà đứa con.

Ông Konake chỉ ngó chực người đàn ông hủi đang đưa mắt nhìn theo bà Catarina, ông nói :

— Ở đây hiện có ba chục người đàn ông chưa vợ. Rồi đây Catarina sẽ tìm thấy một người chồng khác để sống cho chết đời ! Nhưng ai là người được phép yêu Catarina ? Tất cả. Họ sẽ đánh nhau, giết nhau vì nàng ! Catarina sẽ chọn người nào khỏe mạnh nhất...

Ông Konake và Marina—vợ ông—là hai người lành mạnh hẳn hơn do chính-phủ phải ông (vì đây chầm nom làng hủi Tilichesti này, tuy ông không phải là một người thầy thuốc ! Ông là một người nhào nhục vô cùng, ông thường bảo :

— Nhiều thầy thuốc đã tới đây, nhưng không ai chịu ở, họ theo nhau đi hết ! Chúng tôi trước kia làm trong một sở ở Jassy, chúng tôi sung sướng vô hạn. Chẳng bao giờ chúng tôi nhìn thấy một người hủi nào. Nhưng chính-phủ phải chúng tôi tới Tilichesti. Biết nói sao được khi người ta là những người chức-việc như chúng tôi ?

Konake trông coi làng, Marina trông nom nhà thuốc. Họ là hai người ở làng này có thể nhìn được tận mặt nhau mà không sợ hãi !

Vậy mà những khách du lịch tới được đây mỗi khi họ nhìn thấy bọn dân hủi kia lòng họ còn ít buồn rầu hơn là nhìn thấy cặp vợ chồng « lành mạnh » này vì sinh-sống mà phải hy-sinh tất cả cuộc đời cho chức nghiệp !

Cuộc đời hàng ngày

Những dân hủi cũng lấy nhau như những người thường. Và họ cũng đẻ ra những đứa con như những cặp vợ chồng khác. Các đứa bé ấy nhón lên và sống được từ hai mươi đến ba mươi tuổi. Chúng không bao giờ biết và tin được rằng ở Thế-giới này ngoài dân hủi ra thì không còn có những người nào khác nữa. Cuối làng có một ngôi nhà con để cho lũ trẻ tới học tập do Darina—một cô giáo—cũng mang bệnh hủi vừa đến ở đây dạy dỗ chúng. Ở giữa làng là một ngôi nhà lớn để cho những người hủi già yếu hay những người bị bệnh hủi mù mất ăn. Trên mái những người mù ấy chẳng hề được một chút bánh ! Họ lặng lẽ quay đầu về phía những người khác nói để lắng tai nghe. Những cặp mắt kia không còn nhìn thấy người, thấy cảnh vật, thấy ánh mặt trời nữa !

Đừng nói với họ rằng bệnh họ sẽ không bao giờ chữa được khỏi ! Họ không tin đâu ! Họ yên sống trong cuộc đời hàng ngày. Trong bọn họ có người mới ngót hai mươi tuổi đầu—cái tuổi đầy tương lai hứa hẹn...

Không phải chỉ những người hủi mù ấy mà thôi, tất cả dân hủi ở Tilichesti—họ ngó ba trăm người—ai nấy đều tin rằng : rồi một ngày bệnh của họ sẽ khỏi, những vết thương trên người họ rồi sẽ hết đi, họ lại tươi đẹp như cũ để quay về sống những ngày vui cũ. Bởi thế, ở lòng họ, hơn tất cả ở lòng mọi người, nguồn sống càng ngày càng bùng bùng. Họ muốn thiết-tha sống... không để phí một giây phút nào !

Ở Tilichesti có 130 người đàn bà và 160 người đàn ông hủi. Mỗi tuần lại có vài người đàn bà khác tới. Những người trai trẻ nhớ lại thời cũ lại kết bạn cùng nhau. Những kẻ có vợ, chồng, con, cái, rồi thì chờ đợi một thư hay một người thân yêu đến thăm hỏi mình... Những kẻ có vợ chờ đợi ai nhiều khi không đến... Rồi thời-gian đi qua... Họ quên lãng mọi việc ! Một người đàn bà mới lại tới Tilichesti, cô mới chưa rõ bệnh hủi và tất cả các dân ông ở đó đánh nhau.

giết nhau để chiếm trái tim nàng... Ở đây dân bà được quý trọng hơn tất cả mọi chỗ!

Nhưng những cuộc tình duyên ấy không bền... Vì đôi khi họ lại nhớ đến đời cũ. Đâu ông thì nhớ đến vợ, đàn bà nhớ đến chồng ở lại quê nhà. Đột nhiên cuộc đời chung sống ở Tilichesti làm cho họ gờm. Họ nhớ nhà. Và một đêm khuya kia họ chôn đi, lần mò xuống đất, ăn muối ở đường để quay về quê hương cũ. Nhưng dân làng không ai bận họ nữa họ lại phải bắt giải về Tilichesti. Đôi khi họ về được tới nhà để đôi canh khuya nhàn qua cửa sổ thấy trong giây lát cảnh êm ấm của gia đình cũ rồi lại quay trở lại Tilichesti. Những người say thừa hiểu rằng đời họ vậy là hết rồi. Họ lại yên lặng sống trong làng hầu cho đến khi nào tình thương nhớ lại nổi lên lòng họ. Họ lại chờ những đêm tối giờ, họ lại chôn đi, họ lại quay về quê hương cũ...

Ở đây cũng có mùa gặt hái. Những người đàn ông hồi cũng ra đồng gặt hái. Họ buồn một mành và nhiều lúc họ tán tỉnh những cô gái gặt hái ở làng mạnh" xinh xinh. Thế thôi! Không bao giờ họ đi xa quá những lời tán tỉnh ấy vì họ tham tâm họ, họ đã ly gia sớm họ đến một không bao giờ họ nghĩ đến sự lại gần để chạm đến một người ở không có bệnh tật" khác.

Ái tình quái quỷ
Họ yêu đời một cách lạ lùng. Họ muốn sống thật nhĩa và được ăn uống đầy đủ. Họ nghĩ sống một

phút khổ nào là thiệt một mùa đời! Nhưng từ đây dân làng Tilichesti thường kể lại câu chuyện này:

— Cách đây ít lâu có một người vợ một ông thầy tu mắc bệnh hủi phải tới ở Tilichesti. Người đàn bà khôn nạn này đã có năm con. Wassili — vị thầy tu kia — thường bỏ con lại Ismail để tới đây thăm vợ. Hình như họ yêu nhau. Minéa — tên người vợ — không chịu lấy chồng như những người đàn bà khác ở Tilichesti! Một lần nữa Wassili đến thăm vợ và ở lại với vợ một ngày, đêm ngày, một tháng. Rồi thì mấy tháng qua, Wassili cũng không chịu bỏ vợ về Ismail với con cái...

Mọi người ở Tilichesti thấy vậy lại bảo Wassili rằng một người ở "làng mạnh" như vậy không có quyền được chung sống với những người hủi và bắt Wassili phải về nhà. Wassili ra đi với một tâm hồn buồn như đã chết...

Wassili đi vừa đúng tám ngày thì Minéa cũng bỏ làng Tilichesti đi nốt. Họ không trở lại quê hương, họ vào ở một chốn núi rừng hiểm trở nào đó và đem theo — nhưng không biết được bao nhiêu ngày tháng? — Cả lối mới tính giờ, trái lẽ phải nhưng thật nồng-nàn tha-thiết...

Cho hay — dù ở Tilichesti hay ở đâu nữa — người ta bao giờ cũng có thể yêu đắm thâm như ai?

TÙNG-HIỆP

NHỮU SÁCH DẠY LÀM THUỐC

BẢNG QUỐC-NGŨ CÓ CẢ CHỮ HÁN, ĐÃ IN LẠI ĐẾN BỐN LẦN!

(do NGUYỄN-AN-NHÂN và các danh-y hợp soạn)

1-) BỘ "V-THUỐC TÙNG-THU" (10 cuốn đóng làm 1). Giá 6\$300
Vi nhiều cuốn còn lại và vi giấy dày, đẹp, June 1941 này sẽ lên giá 9\$00.

Bộ này gồm cả y-lý và các liệu-từ của Đông, Tây. Có đủ hình vẽ thân-thể người, các cây thuốc. Dạy kỹ tính các vi thuốc (tính được), cách xem mạch, hỏi bệnh, kê đơn (cho 10a) các bệnh rất kỹ. Lại có các bài thuốc đã kinh nghiệm. Và việc kê đơn thì cả xem cả chữ Hán và Quốc-ngữ đôi khi cần để ai cũng tự kê đơn rất giỏi. Nói tóm lại: Ai có bộ sách này, chẳng những là ở thời đại nào cũng có giá trị, ngoài sự giàu có còn là một thứ gia-bảo để cho họ-mệnh họ sang 1? (sách đây nó gọi nghĩa trọng) khổ lớn. Gửi cả mandat trước là 6\$45, hoặc gửi 6\$45 bằng tem thư trước. Cần gửi kinh-hoa giao-nhân, ai muốn làm danh-y nên có.

2-) BỘ "SÁCH THUỐC NHẬT-BẢN TRUNG-HOA". Giá 0\$80

Chỉ dùng có ít thuốc Bắc (thuốc Tàu) mà người Nhật chữa được bao bệnh nguy-hiểm. (Có cả chữ Hán và Quốc-ngữ để tiện kê đơn).

3-) BỘ "SÁCH THUỐC KINH-NHIỆM" (y khoa cấp-cứu) I II, mỗi cuốn. Giá 0\$80

Đã in lại lần thứ tư. Vì có nhiều bài thuốc đã kinh-nghiệm đã chữa các bệnh nguy-hiểm như bị chó rọ", rắn độc cắn... Dị-ch-lở, Lỵ, Hoắc-lở, ngộ độc, Lậu, Dương mai, bị đòn v.v. Các vị an kiêng-kỵ... Vì có cả chữ Hán nên rất dễ kê đơn cho rất nhiều họ-khẩn.

4-) SÁCH THUỐC NGOẠI KHOA ĐÀU. SỬI (lên trái mùa, trái bon). Giá 1\$50

(Có nhiều hình vẽ và bài thuốc đã kinh-nghiệm)

CÓ NHIỀU SÁCH THUỐC NỮA XEM Ở CẢ BÀI SÁCH THUỐC KINH-NHIỆM VÀ CÁC SÁCH DẠY HỌC VÔ TÁU, VÔ TÁC, VÔ NHẤT, VÔ TA, v.v.

Các sách kê trên đây ở xa gửi mua phải ghi cả tên trước bằng mandat, hoặc gửi tem thư làm trước, mua bao nhiêu thì gửi 3 cuốn nhỏ hơn-hoặc. Tho mandat để cho nhà xuất-bản như vậy:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN — số 19, phố hàng Điều, HANOI — (Bắc - Kỳ)

ĐÀO NGUYỄN
Giỏ vàng ngắt cánh hoa lê,
Hồn ta lững lờ đờ đờ.
Trầm bay hương khói u huyền,
Lòng say bờ ngỡ, xuôi thuyền vào đâu?
Kh. D.

Mây nằm sắc lập lờ trên núi bạc
Ngân chìm ca thành thất khúc vôi vầy.
Đáy, hoa đào rơi rắc phấn hương vầy,
Cỏ lả là nghiêng mình qua gió lướt.
Hội lộng lệ, liễu vôi soi bóng nước.
Đào: guyên ôi, bát ngát cả hương ả.
Đào Nguyễn ôi, lặng ngắt mây tầng mây,
Muôn cánh tuyết, muôn tiên đi là lướt.
Bầu rượu ngọt say men tình lướt lướt,
Đàn muôn dây đưa khúc nhạc du dương
Cổ những đêm trăng tỏ gọi lên bạc.
Cây lả lộng chồi lả trên lá bạc.
Cả những buổi thu về hơi gió hắt,
Đào Nguyễn ôi, cúc nở trắng vườn hoa.
Vài bướm trời qua kẻ lá chiều là
hàng vàng nhạt vương trên tàn liễu rù.
Con hoàng diều trên cánh lờ lững cũ.
Đàn bạch nga hơi lị giữa hồ trong.
Cổ những khi trăng ngó ở cảnh lung.
Sương lác đọng rơi trên tàn lá nhỏ.
Cổ những lúc đông về tén thêm cũ.
Lá vàng rơi từng chiếc để tro cành
Đào Nguyễn ôi, đây suối âm trong xanh,
Nước gợn gợn chảy, qua muôn khơi đã.

Từng cánh nhò, hoa đào rơi là tả,
Suối đào trôi róc rách giữa ngàn cây.
Buổi đông tàn vờ vệt gió vờ vầy,
Cỏ đôi phương hoàng và trập ghình rồi.
Người khách lại ngại ngùng lòng chỉ rồi.
Thuyền nan trôi nhẹ nhẹ giữa dòng m.
Ngư phủ ngồi gác mái, dạ bờ vờ.
Ôi, lạc lối, tìm đâu ra ánh sáng
Nhưng xa thăm muốn hỏi quang lập lộng.
Đào Nguyễn đây thăm thăm biệt bao tình.
Đào Nguyễn đây, suối âm nước vờ xanh,
Lửa thêu ánh khách trần gian vào động ph.
Đáy, một chiếc nhạn về trên tú cù.
Đáy một đoàn oanh hót tiếng ly ca,
Đáy một nàng tiên nữ uốn mình hoa,
hương bát ngát đặt dở say thế tục.
Kệ con khướu ngang trời đưa cánh vôi.
Mây tầng mây lơ lửng sáng vàng tươi.
Đàn khóm lũng đưa gió một đoàn mây.
Vài thỏ trắng lẩn mình trong lá sớm.
Sen bát ngát, hồng trên pha bóng lặn,
Giơ lơ lơ trước rù bàn thềm.
Đào Nguyễn ôi, ngao ngao vị hương tiên,
Đàn chạc thạch mậm vàng nắng chén ngọc.
Con người học những đờn tiên học rồi.

Chập chờn đôi cánh tuyết mùa vôi vầy.
Ánh lưu ly giải ngọc phủ cánh cây,
Giỏ lưỡng vương, hương trời đưa cỏ dất.
Đàn hoàng oanh thổi lên muôn tiếng nhạc,
Mây nâng tiên uyển chuyển tâm thần ga.
Và nhịp nhàn ca m: uốn mình hoa,
Chàng ngư phủ say sưa hồn lạc phách.
Ôi, Đào Nguyễn, Đào Nguyễn, vờ là bước.
Kể phẩm nhân ngày ngất trời vui vầy,
Đào Nguyễn ôi, hương vị quỳên mê say.
Hoa vụn sắc phủ cành, sương rớt lệ,
Giòng suối thơm đang am thăm kẻ lả.
Cay từng say trước gió, là từng xao.
Đào Nguyễn ôi, phủ vụn cánh hoa đào
Ngay ngắt lả, mê ly trong ảo mộng.

Khách vườn đào trở lại chôn trần gian,
Giỏ phật phơ rù xuống năm xương tàn.
Ngân muôn tiếng ly ca còn đọng vọng,
Nhưng hào quang khói tỏa ánh m: ôn hoa.
Phẩm trần ôi, đây suối lệ chan hòa,
Đứng bước lại, người thơ cũng ảo rạo.
Đào Nguyễn đây? cho tâm hồn lả đảo?
Vài thi nhân vờ vờ mộng huyền thời.
Đào Nguyễn đây? muôn sắc đẹp mây trời?
Người lữ thứ tưởng chừng lòng lạnh lẽo
Đào Nguyễn đây, hương hoa cũng nhạc cụ?
Người mơ say nằm giữa cõi trần gian
Nhà thi nhân rời giữa cảnh điêu tàn.
Nhắm mắt lại cho hồn vờ vờ, phở,
Cho tưởng tượng đang lẩn đường lối cù.
Ưống men tình trong những cốc say xưa.
Đào Nguyễn đây, còn đâu nữa bài giờ.
Người vẫn nhớ, không tìm ra đâu vết.

Những đêm buồn trăng ngó dưới lồng song,
Những canh khuya, gió rét lạnh lẽo lồng.
Trong những chiếc thuyền chèo lơ lửng mái,
Khách tìm tiên trên nước từ biển chảy,
Đàn ngân nga theo gió lững lờ bay...
Hơi rượu nồng trong cốc uống me say
Cho lả đảo ngà mình vào khói lạc,
Cho diên cuồng, ôm ghì trong tay sắc



Mây vờn trở, và nước cũng đưa qua,
Mộng sáng hẳn, cho lòng người bỏ ngỡ.
Đào Nguyễn đây? Tan canh, màu rực rỡ
Biển sau làn đêm vô cầu đêm trắng.
Những canh khuya trong quán trọ âm thầm,
Khách trần trở đi về cùng khói thào.
Cổ những lúc tiễn vui say lướt lướt,
Hồn lên cao, tìm lại cảnh đào Nguyễn,
Lững lơ đâu phủ phỉ áo muôn tiên,
Thần chết tìm giữa đêm tàn rù rục.
Cả xác thịt, cả tâm hồn vờ dất,
Cả tay chân biến động, cả linh hồn
Cũng là đàn theo các rượu dờm song.
Đào Nguyễn hỏi! ôi còn đâu lyuen nữa?
Những khối thuốc u hu ẩn trong ánh lửa,
Tàn canh khuya, đầu nhò quỳ bên đèn.
Đào Nguyễn ôi! Bao nữa động Đào Nguyễn,
Nghe đau khi đến nơi nơi nghỉ bước?
Hỏi thi sĩ của mấy đờn giả giờ
Lẻ gút môn đàn là những đêm sương,
Muôn lòng say rên rì tiếng lễ hương,
Lầm cứ cảnh đời mình trong mộng ảo,
Môn anh động lẩn thân vào gió hắt,
Trùng ai quan xa vắng lặng tàn tàn,
Đào Nguyễn đây? ngàn giây phút nê mao.

Nhưng nước cuốn, thuyền dời trôi mãi mãi,
Thời gian qua, không bao giờ trở lại,
Đào Nguyễn ôi!... Bao nữa, vụn hương hoa?
Đào Nguyễn ôi! Lặng ngắt ánh trăng ngà...
KH. D. DƯƠNG



QUAN-VIÊN Ở TRIỀU LÝ TA ĐỒNG KHỔ VÀ DI DẬT?

Làng Đình-bảng ở Bắc-ninh, cách phủ lỵ Từ-sơn độ hai cây số, một làng buồn bán đằm đằm có tiếng xưa Bắc ngày nay, không mấy người không biết. Chính nó là quê-hương, là nơi phát tích của vua nhà Lý, một triều-dại sánh với mấy triều-dại khác tuy ngắn thua, truyền nói chỉ có tám đời vua, hơn hai trăm năm (tỷ-lịch từ 1009 đến 1224) nhưng có nhiều việc văn-trị võ-công đáng kể và đã gây dựng đóng góp vào cuộc tiến-hóa của lịch-sử dân-tộc ta không phải là nhỏ.

Sự nghiệp tiền-triều có lẽ đã mờ nhạt ở trong tâm não phần nhiều người Việt-nam, nhưng miếu với trải bao độ tang thương thì vẫn khôi hương nghi ngút. Hiện ở Đình-bảng đó đình thờ Lý-bất-

đế, đã được nhà nước xếp vào hàng những cổ-tích cần phải trông nom, bảo - tồn. Du-khách bốn phương hay đến quan-chằm bái-đền.

Về mặt kiến - trúc, mỹ-thuật và đồ thờ xếp đặt bên trong, có thể nói hầu hết đình miếu ở xứ ta đều xuất nhập kiểu cách gần giống như nhau. Cứ lấy nội-dung đình làng này suy ra đại-thể đình làng

kia được. Song, đình Lý-bất-đế có một vài đặc-diểm, nhiều người đến xem thì phải nhận thấy ngay và không khỏi lấy làm lạ.

Nhất là hai pho tượng đứng hai bên hương-án giữa đình. Hai pho tượng ấy cũng hình-dung người đồng khổ, ở trần trụi-trục, chân không có giày hay gì cả. Một tượng gờ hai cánh tay lên, như nhà quyền-thuật Anh ngày nay thủ-thế trước mặt kẻ địch vậy.

Làm khách Việt-nam, không thuộc lệ-tục và lịch-sử nước Nam, bảo đấy là kiểu-mẫu vệ-binh ở trong hoàng-cung nhà Lý, hoặc là phục-sức của một hạng quan-viên ở triều ấy dựa-sơ thế ấy

chàng. Có người cho là nô-bộ (*esclaves*) nhà vua, dễ thường khi làm trò cho vua giải buồn, cũng như mỗi ông vua cầu-hầu Ấn-độ có một thằng lùn pha trò làm vui vậy. Ngay trong những quyển Du-lịch Chi-nam, vi du quyền nhà in *Taupin* xuất-bản, người ta giới-thiệu hai pho tượng đồng khổ ở trần với các du-khách đại-khai như thế.

Ấy là một sự nhận-thức sai lầm, không tốt cho lễ-nghi tiền-triều nước ta.

Ái cũng biết nước Nam nhất nhất phỏng theo chế-độ văn-vật Trung-quốc. Triều Lý ta ngang đời nhà Tống bên Tàu, là đời mọi sự triều-nghi quan phục đã bay về hoa-lệ rực rỡ lắm rồi, không lẽ nào một vị quan-viên ta ở triều ấy, dù ngồi hèn chức mọn đến đâu, lại có thể đứng ở miếu đường-bay ra trước mặt dân với cách trang-sức thô-lậu đến thế cho được!

Kỷ thất mây pho tượng ấy có tên gọi là « ông đồ », tức là mấy bác đồ vật của nhà vua. Chúng ta có thể lấy đó mà suy biết ở Đời Lý, nay phải đánh Chiêm-thành, mai cự với Trung-quốc trong nước thường phải chăm việc rèn binh tập võ,

cho nên nhà vua nuôi những lịch sử để ngày ngày đánh vật cho ngài xem, chỉ tỏ ra vua dân nước ta thử-thời có tinh thần thượng-võ lắm vậy. Hèn chi có những võ-công to tát, như Lý Thường-Kiệt giết Chiêm-thành và đem binh đánh sang tận châu Ung, châu Khâm của nước Tàu, còn ghi dấu về vang ở trong lịch-sử.

Đến như quan-phục, thì ở triều Lý cũng đã có vẻ phép tắc chỉnh tề, không còn đùa chơi dềnh xoàng như thời nhà Lạc-hậu Lạc-trung nhà Đường.

Tuy sử sách ta có cái khuyết-diểm không chép kỹ những lễ nghi văn-vật đời xưa, nhưng xem một

vài quyển cổ-thư Tàu cũng biết được đại-khai dân ta dưới triều Lý ăn mặc ta thế nào.

Fan-Che-Hou (đọc theo chữ ta thế nào, tôi chưa khảo được) làm khảm sai tỉnh Quảng-tây ở thế-kỷ 13, viết ra nhiều sách nói về chính-sự phong-tục các xứ ở miền nam nước Tàu, có đoạn biên chép khá kỹ về người Việt-nam ở đời nhà Lý, từ việc y-phục cho đến việc công-sứ Trung-quốc.

Theo ông ta tự-thuật, thì người Giao-chỉ thuở ấy đều bôi tóc, đi chân không, thường bọc áo sang cũng quen giữ tục thế. Duy có điều phân biệt, là người cao sang thì gài bôi tóc bằng cây trầm vàng, kẻ dưới chỉ được dùng trầm bạc hay sắt. Trong mặc áo dài màu vàng, ngoài phủ áo chên cụt tay.

Những người ở bậc trên trước, đến mặc áo dài đen, đội khăn đen, quần như đầu rùa ở phía trước. Khi đi ra đường, đầu đội nón lá to, tay cầm quạt lông có, thỉnh thoảng thấy họ đi dép da. Họ bảo lông có kỵ rắn. Đàn bà hay mặc áo xanh bên ngoài, phủ áo đen bên trong và tay dài lưng thụng, cổ cao.

Vua ngự bằng xe, người kéo, các quan thì ngồi võng sang, hai đầu có hai người khiêng.

Trước cung-môn nhà vua có treo một quả chuông lớn, để dân có việc gì oan ức thì đánh chuông ấy mà kêu ca.

Người Annam không biết chế-tạo giấy bút, phải mua ở bên Tàu sang và rước cả những danh-sư Tàu qua dạy học nữa.

Về việc đi sứ, vị quan Tàu nói trên thuật một chuyện buồn cười: nước Nam không chịu bán voi cho vua Tống, một hai đời nọ gặp công mà thôi. Câu chuyện chỉ tỏ ra người minh thần-phục thiên-triều đến cực-diểm. Mặc dầu đã có gan thích chữ thỏa-mạ vào mặt hơn nghìn tù-binh Tàu rồi đuổi về

bên-quốc, mặc dầu có lần đã đánh vào nội - địa Tàu, nhưng xong việc đó rồi lại vẫn kiêng sợ và chèn chi tiến công như cũ.

Fan-Che-Hou nói hồi đó vua Tống mới tức sự, nước Nam dâng biểu xin cho phái sứ-thần đem lễ cống sang tận Biện-khinh chúc mừng. Nhưng vua Tống không muốn phiên sứ-bộ an-nam phải bạt-thiệp tới kinh-sư, cho nên hạ-chỉ bảo sứ-bộ chỉ đến biên-giới cũng đủ. Lại truyền lệnh các quan trấn thủ biên-cương chỉ thu lấy một phần mười lễ cống thôi, và xuất tiền mua lấy 10 con voi từ Giao-chỉ để sang năm dùng vào việc lễ nam-giao.

Thế mà Giao-chỉ dâng biểu kéo dài mãi về việc cho sứ-thần đem lễ tiến-cống đến tận kinh-đô; còn voi thì họ không bán; họ nói thiên-triều cần-dùng thì họ xin dâng đủ số, chứ không dám bán. Đến lễ cống mà thiên-triều đã có hảo-y chí thâu-nhập một phần mười, Giao-chỉ cũng không chịu thế. Họ nại ních cho được thiên-triều phải nhận toàn số mới nghe.

Sứ bộ Giao-chỉ ăn chực năm chờ ở biên-giới từ mùa xuân chờ đến mùa thu, mới được như nguyện.

Vua Tống cho phép vào kinh lễ-kiến và truyền lệnh cho biên-thần (quan trấn biên-giới) hướng dẫn.

Mười lăm con voi đi một đoàn dài, con nào cũng chở đủ nặng trĩu và trang-sức kín mít, đến nơi chẳng còn thấy mặt mũi ở đâu. Trong số ấy, 10

con dâng vua Tống theo ý ngài muốn, còn năm con là vật tiến cống theo như lệ thường. Mỗi con voi đều có bánh nam vàng dát bạc sáng chói, từ đầu tới chân cũng bao bọc những đồ trang-sức toàn bằng kim ngân và gấm vóc, cực kỳ hoa mỹ. Bốn chân lại đeo chuông đồng khánh bạc, nghe tiếng inh ỏi.

Sứ-bộ gồm có một viên chánh-sứ, Đoàn-tư Tu, hai viên phó-sứ, Lý-bang Chánh và Nguyễn-văn Hiến, thêm mấy chục người tùy-phái, đủ các phẩm trật. Một khi bước vào đất Tàu, họ thay đổi hẳn y-phục và thói quen ở nhà. Mỗi người đội một chiếc mũ, như mũ đầu-mẫu của quan võ; chân đi ủng bằng da. Lúc nhập triều, họ mang hia đỏ, thắt đai nam vàng, mặc xiêm cũng thêu chỉ vàng, tóc chải láng bóng, bôi

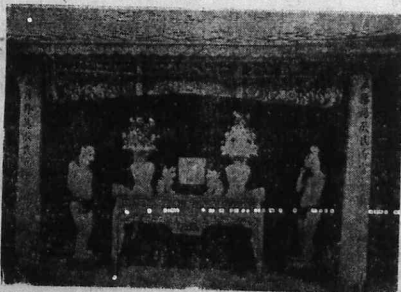
dầu trơn mượt, rồi đội mũ-triều làm bằng lụa đen và xếp thành những nếp nhỏ tí.

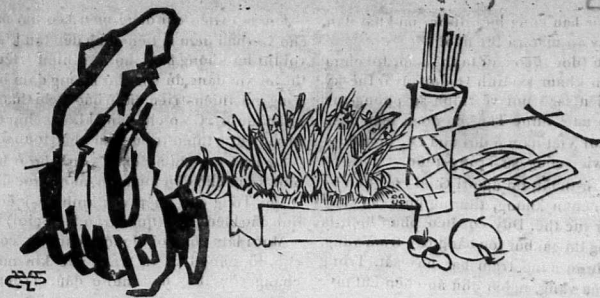
Lúc ở sứ-quán vào triều, các quan sứ ngồi võng trắn, xem các trang-hoàng rất đẹp.

Fan-Che-Hou kết luận: Người Giao-chỉ sang đất nước Tàu, bỏ cả thói quen đi chân không và bụi tóc dựng ngược như hình cày bừa cắm trên đỉnh đầu.

Thế ra người Tàu này cũng bảo quan-liê ta ở triều Lý đi đất? Theo ý tôi nghĩ, chính và cũng nhận sai. Những y-phục và nghi-trượng của sứ-bộ ta mà vẽ đã tả trên đây, tất nhiên là y-phục nghi-trượng của quan ta vẫn thường dùng ở nước nhà khi vào chốn triều-miên, không phải chỉ lúc đi sứ sang Tàu mới biết trang-sức thế đâu.

Những người thấy tượng hai ông đồ vật mà nghĩ quan đời nhà Lý đóng khổ đi đất, y hẳn đã chịu ảnh-hưởng về sự nhận-thức trong quyển sách của Fan đấy chăng?





VĂN THƠ

Lánh phồn-hoa

(Tổng những bạn Hà-Thành)

Bè! — bỏ sau lưng lớp bụi đời
Của trời dỏ-hỏi... ánh xa-xôi...
— Và từng đêm thức, nằm thao thức
Mong ngóng tin nhá... ở ý thời!

Giã giới gầy kiêu giầu nhợt nhợt,
Lần trong lệ-học, giữa phù-hoa! —
Tay buồn! nhưng muốn xa...
xã mãi:
Cắm một tình-cắm để hững hờ!

Ai bảo: « Sao đành rất ảo di
Gây chi thương nhớ cuộc phân-ly? »
— Biên thơ, rồi ý trên giọng mực,
Rằng: « Bời đời ta chẳng có gì! »

... Ở đây là giải thâm mệnh-mơ
Trong gió quên, lan dịu mộng lòng
Không ước cao-siêu, không bận trí...
Chùa thu, hồn mở đón thu-không.

HUU NAM

Tình thơ

Có nghĩa gì đâu một gói trao,
Một lời hứa-hẹn của môi dao?
Bơ-vơ tôi dặn và tôi dặn:
— «Lòng trẻ, em ơi, chờ ngọt ngào.»

Tôi đã từng phen nên gói vàng
Gột dầu trong gió chờ hương vàng,
Say hôn đờn nắng, cười theo nắng,
Quên lãng hoa thơm nở đậm dàng.

Tôi đã từng phen ngắm tung-bùnh,
Ôm trập sự sống, cuộn theo lung,

Rất nhiều hy vọng, bao nhiêu mộng
Kiêu-hãnh lam tôi cứ lạnh-lùng.

Nhưng đến chiều nay, có một người
Một người kiêu-diêm của lòng trai
Gửi tôi thơ tình, duyên văn-từ,
Gợi ghém cho tôi nhịp sống đời.

Với mảnh hồn run như sợi tơ
Giơ tay đón lấy chút tình thơ
Song tôi khờ-khạo, ngu-ngơ quá;
Người ấy, thân ôi, tưởng hững-hờ.

Tôi biết làm sao nỗi nhớ nhung
Khi chiều im-lặng xuống bên lòng
Khi chiều im-lặng giăng đôi cánh
Ôm ấp không gian — có gió lộng...

XUÂN-LŨ

Dại khờ

Trên đường nắng, tôi làm như bở-
ngỡ,
Như vô tình đi đến rất tự-nhiên.
Lòng thì yêu nhưng tình không nói
rõ,

Ôi! Tôi vụng-về, ngờ-nghệch, tôi
diễn.

Tôi cứ bảo: Cần chi mà phải nói?
Tôi yêu nắng, nắng sẽ biết tôi yêu;
Tôi đã thấp được hồn tôi sáng chói
Đề dâng nắng, Sung-sướng biết bao
nhiều!

Tôi thao-thức những đêm trường
không ngủ,
Trí bàng-khuáng, tìm rạo-rực, tôi
tìm

Qua cửa hè, ở trên trời (tình-tà,
Đôi mắt nắng chứa cả ánh sao đêm.

Ôi đáng-diệu!... Tôi hằng mơ suối
lóc,
Những đêm vắng tôi mãi ngắm sông
Ngân:

Tôi âu-yếm nắng-niêu hăm-rừng ngọc
Trong mơ thời: tôi không dám lại
gần.

Tôi kinh-càn yêu nắng, yêu im-lặng.
Bằng tình cảm, tôi tha-thiết say mê.
Tôi yêu nắng, nhưng lòng tôi vẫn
vắng,
Gửi tình đi, tôi chẳng được tình về.

Nắng gần tôi, tôi e-dè chẳng nói;
Nắng xa rồi, tôi rất dỗi hờn thương.
Tình hững-hờ, tôi đi tìm nẻo lối
Có chân nắng in dấu ở trên đường.

Nhưng thất-vọng, ôi vô cùng thất-
vọng;
Như ai đem nước lạnh rội qua hồn!
Tôi mới gọi trên đường đời lạc-lãng
Và bơ vơ, không tìm thấy gì hơn.

Nắng ơi nắng! Vì bây giờ gặp lại
Thêm một lần, tôi sẽ nói thao-thao!
Buổi đầu kia, vì tôi đứng khờ dại,
Đôi ta thường có lẽ đã yêu nhau.

NHƯỢC-KIỆU

HƯƠNG KHÔI

Chuyện ngắn của NGOC-HOÀN — Tranh vẽ của MANH-QUYNH

Vừa gác được chiếc gàu sông lên
mái nhà ngang, bà Hương đã nghe
thấy tiếng trẻ gọi ngoài ngõ. Bà
lâm bầm: « Cái gì nữa đây! Nực chầy mớ
ra, không để cho người ta nghĩ, đã
nehe neho! »

Bà rảo bước ra lối cổng. Một con
bè nhà hàng xóm lon ton chạy lại
đưa bà một chiếc phong-bì và vội
vàng kể công:

— Bà Hương này, sáng nay có
người số trạm đem cho bà cái thư
này. Người ta gọi mãi, nhưng bà
đi tắt ước vàng, nên cháu phải
nhận hộ đây!

— Thư gì đấy cháu! Cháu tôi
ngoan quá!

— Nào cháu biết được! Con bé
sung sướng vừa đáp vừa chạy đi
chơi.

Bà Hương tần-ngần ngắm nghía
chiếc phong-bì có con tem đỏ:

— Thư của ai thế này! Minh thì
còn quen ai nữa, mà thư với ai!
May lúc ấy, một cậu học trò cấp
sách ở trường về. Bà vội gọi:

— Này Tèo ơi, cháu xem hộ bác
cái thư gì đây!
Tèo mau mắn đỡ lấy phong thư,
xé bì, rồi lên giọng trịnh trọng như
một ông chủ lễ, đọc:

Thưa bà
Hôm nọ con đã xin bà tiền để
may quần áo, nhưng không đã, vì
bây giờ háng đất. Con còn thiếu để
một chục nữa thôi. Vậy chủ nhật
này, con về, bà cho con nốt... nên
không sợ mất cả mười lăm đồng bạc
tiền đặt, vì con đã cắt ở hiệu thợ
may rồi.

ĐẠO
Vừa nghe xong, bà Hương vội
gầm lên:

— Trời ơi là trời! Vừa hôm nọ
mười lăm đồng rồi, bây giờ lại một
chục nữa. Thế này thì đến bản cả
co-operative đi cũng không đủ!...

Bà bực mình lắm. Bà giận Đạo (t

mà giận cái thời thế xa-hoa nhiều.
Phải ngày trước, chồng bà cũng đi
học, con bà cũng đi học, mà bà có
phải tiền tốn đến thế bao giờ!...

Bà nằm dài trên chiếc võng mắc ở
dầu hiên, lặng nhìn đàn gà con bới
mồi giữa lớp rơm phơi trên sân
gạch. Trong buổi trưa hè nắng gắt,
vạn vật ở thôn quê say sưa một
giấc ngủ nhọc nhằn. Thỉnh thoảng,
những tàu lá cau si sáo hát lên với
ngọn gió nóng trên cao.

Bỗng tự nhà hàng xóm đưa sang,
một giọng ru em đều đều, buồn tẻ:

... Là vàng còn ở trên cây,
Lá xanh rụng xuống, gió hay chăng
gọi!

Tiếng hát ngân dài và đột nhiên
gỗ mạnh vào tâm hồn chất-phác
của bà lão nhà quê. Bà nói một
mlnh:

— Nào trời có hay!
Rồi bà thử dài, và thấy lòng già
như xe lại. Một thời dĩ-vãng khó
phần lần lần hiện ra trong trí não
bà.

Bà làm bạn với ông Hương từ
năm mươi sáu tuổi, khi ông là một
anh đồ « ăn no tốn vải ». Tay cảnh
nhà thiên bề phong-kiểm, nhưng
sau mấy lần chặt vật liệu chiều trường
Nam, ông cũng thân nhiên quay về
vườn ruộng, không mấy may đoái
tưởng đến bà vịnh hoa. Nhờ có tài
dầm đương quán - xuyên của bà
Hương, nên sự chỉ dăng trong nhà
đã không đến nỗi thiếu thốn, mỗi
ngày lại một thêm dư dật. Duy có
một điều khiến hai tâm lòng không
bao giờ khua-khỏa nỗi buồn phiền:
sự hiếm hoi về đường tử-túc. Ông
bà lấy nhau đã ngoài hai mươi năm
trời mà vẫn chưa có lấy một mụn
con. Tuy ruột bà chỉ như tơ vò
nhưng mỗi khi nghe chồng than
thở, bà cũng cố tìm lời an ủi:

— Hém hoi là cái số. Trời bắt
thì chịu, chứ than vãn ích gì?
Nhiều lần, ông phải gắt với bà

không hiểu lòng vợ:
— Sách dạy « Bất hiếu hữu tam,
vô hậu vị đại ». Sau này mà không
con cái nối dõi khỏi hương, tức là
phạm một lỗi lớn với ông cha. Mình
con trách gì tội than vãn?...
Nhưng may thay, đến năm gần
bốn mươi tuổi, bà Hương sinh hạ
được một trai. Cái nguồn vui sống
của ông bà đã trở lại, hi-vọng của
ông bà lại dào dạt. « Hỉ » là tên do
ông nghĩ ra đặt cho con trai, cốt
để kỷ niệm cái mừng đẻ nhất của
ông bà trong cuộc đời chung...
Đến đánh dấu những ngày tung
bồng hạnh phúc ấy, thời-gian cứ
lạnh lùng vô cánh bay đi! Cho đến
năm cậu Hỷ vừa biết cắp sách đi
học thì ông Hương bị bạo bệnh qua
đời... Từ đây, hai vợ bà phải gánh
lấy cả một giang - sơn nặng nề. Bà
tần - tảo nuôi con ăn học, và chịu
khó khăn cực nhọc đến ba năm sau,
bà đã tần tảo được mấy mẫu
ruộng gom góp vào cái cơ-nghiệp
của tổ tiên... Rồi chuỗi ngày băng
phải lại kể tiếp nhau mà êm lặng
trôi qua, chỉ để lại nhiều nếp răn
lâm đi tích trên trán bà.

Chợt một buổi trưa, khi bà đương
cấy lúa ngoài, một người làng tắt
tạ chạy ra nói chẳng ra học (cậu
nói ấy bà còn nhớ đến tận bây giờ):
— Bà Hương về mà xem, thằng
Hỷ nó chết đuối rồi kia kìa!
Bà rù lên, vọt tung bổm đang
cắm ở tay, vừa chạy vừa khóc
không ra tiếng...
Trên bờ ao cạnh nhà, người ta
vừa vớt lên một cái xác trẻ cũng
đỏ, xác Hỷ. Bà trơ tráo lên:
— Ông bà làm phúc cứu cháu
vội!... Rồi bà gào bà khóc như một
kẻ mất hồn... Người ta cầm hai
chân cái xác chết quay tay thì thấy
nhiều vụn xương, người ta xác rõ
lên vai, chạy đi chạy lại như phai,
đoạn người ta lại bỏ nó vào cối mà
xay như... xay lúa, và để rút cục
thấy một kết quả đau thương: chỉ

xác vẫn nguyên là một cái xác không hồn...

Sau cái tai nạn thảm khốc ấy, bà Hương thấy mình già sòm đi thêm vài chục tuổi. Và cũng từ đó, câu « Bất hiếu hữu tam... » lại trở lại vang vang trong cõi lòng trống lạnh. Xưa nay bà có tâm điều gì bạc ác đâu, mà đến nỗi hóa ra vô-phước thế này... Rồi mai kia đây, khi bà đã ngủ yên dưới nấm cỏ xanh, ai là người hương khói phụng thờ gia-tiên? Thân bà nào bà có lo gì, song còn chồng bà, ông cha bà, chẳng lẽ các người ấy, xưa kia tu nhân tích đức, mà một ngày sắp tới đây, lại sẽ phải ở miếu Âm-hồn và án chảo là ư? Không thể như thế được. Trong họ ngoài làng, người ta sẽ mỉa mai bà, sẽ dùng bà làm một cái bia miệng để khuyến răn con cháu, như thế thì còn gì là thể-thống gia-phong? Mà có phải lỗi ở bà đâu cho cam! Chung quy chỉ tại trời.

Nhưng một sự ngẫu nhiên đã khiến bà trót được một ưu-tư : Người con trai cả của người em chồng bà trước đã bỏ thân bên « tâu thế giới » nay bỗng dỏ về. Vì thế, em chồng bà bằng lòng cho bà người con thứ hai, thằng Đạo, (mà cũng là thằng út) để sau này chống gậy cho bà và ăn thừa từ ông Hương. Bà nhận Đạo về làm con kết từ xưa lúc Đạo thi đậu bằng Sơ-học pháp-việt. Phần vì muốn lấy tiếng với làng xóm, phần vì muốn trông cậy ở chàng về sau, nên bà đã chịu nghe lời nhiều người biết « cách thức về sự học hành » — mà lẽ tất nhiên trong số đó có em chồng bà — thật lưng buộc bụng để cho Đạo ra học ngoại « tinh ». Người ta tính cho bà rõ ràng phải tốn hằng tháng về Đạo chỉ đến mười lăm đồng bạc là nhiều... Số tiền ấy bà trông vào vườn ruộng cũng thừa đủ, có gì đáng ngại?..

Ngờ đâu đã hơn hai năm nay, từ khi Đạo ra Hanoi học, bà đã phải tốn kém một cách không ngờ. Nay chàng lấy tiền mua sách vở, mai chàng xin

tiền may quần áo, thật là đủ thứ rồi mà chàng vẫn phàn nàn không được bằng anh, bằng em...

Bà có ngờ đâu rằng Đạo đã biết chỗ nhược điểm của lòng bà, đã lợi dụng sự chiều mến của bà, hai điều — kiện do óc lo-xa về hương khói gây nên!... Không riêng gì việc tiêu pha, rất nhiều lần Đạo đã xức sự trái với hôn phận và quá cái địa vị của người cháu kết-tư, mà bà cũng phải lạng ngơ : lần đầu, cái óc lo-xa kia khiến bà trở nên phục tòng đối với Đạo.

Ngày hôm nay, câu hát của bên nhà láng giềng lại làm cho bà rung rung nước mắt. Lòng bà, tưởng chừng như đã khô héo từ lâu nay bỗng lại phải rỏ lệ tiếc thương một dĩ-vãng xa mờ...

Lòng thương con hồ đã người người đột nhiên trời dấy. Giã từ « tháng Hỷ » còn thì việc gì bà phải đi chào lấy một đứa con hồ? Bà từng coi Đạo như con đẻ, cô để lòng săn sóc gây dựng cho chàng, song càng ngày bà càng nhận thấy rằng không thể đem tình máu tử thiết tha đặt lên trên đầu một đứa bất lương, mặc dầu nó là cháu ruột chồng bà. Tuy nhiên, bà chỉ sốt xà cho thân phận, chớ chẳng dám vượt khỏi tập-quần di-truyền để không nhận Đạo là người kết-tư. Bà thường nói lòng : thôi, mình cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa, chịu nhận nhục cho ếm

hăm, còn hơn mang tội lớn với tổ tiên...

Trên cành xoan gần nhà, một con chim gáy ríu rạc lên tiếng báo trưa. Và... đáp lại tiếng hát ru em náo nức, trời lơ xanh biếc như cũ mỗi lúc một cao thêm...

Bà Hương vửa ăn xong bữa cơm sáng đã thấy tiếng chuông xe đạp kêu ran ngoài ngõ. Bà nghĩ : thăm, vửa mừng vửa sợ : chắc thằng Đạo!

Đạo nhanh nhẹn trong bộ âu phục chải chuốt, hùng dũng nên mạnh gột giày trên sân gạch.

— Bà xoi con chưa ?
— Tôi vửa ăn xong, anh ạ.
Đạo nói thẳng ngay vào đầu dê :
— Bà nhận được thư của con rồi chứ !
Bà Hương ngần ngừ, giọng run run :

Nhận được rồi, nhưng anh tính bây giờ ở nhà quê, đương mùa cấy cấy, làm thế nào cho ra tiền ! Đạo làm vẻ biếu-thếu :

Thưa bà, con cũng biết thế, nên có dám xin bà nhiều đâu. Con chỉ xin đủ may mặc. Bà xem, con có dám hoang phí như các anh em bạn ngoài tỉnh bao giờ !

— Anh lấy bao nhiêu tiền may quần áo rồi làm gì đã thiếu mặc ! Đạo cau mày : mặc tây tốn lắm, bà phải biết. Tiền trước kia là để vượt khỏi tập-quần di-truyền để may hàng mùa thì. Rồi ít tháng nữa con phải sắm hàng rét kia !
— Sao trước kia anh bao mặc quần áo tây rẻ hơn quần áo ta. Nếu

tốn quá, anh lại may quần áo ta mà mặc vậy. Anh nên thương tôi. Nhà thì nghèo. Đấy, anh xem, chú mắt đi có để lại cho tôi gì đâu !

Đạo phát ý :
— Hừ, mặc ta ! Mặc ta để chứng nó bảo là cụ lý Đình dũ à ! Và chẳng chợt tìm được một kế để lờ bà Hương : vửa lại nhà trường người ta bắt phải vận tây

Biết là Đạo định dối mình, bà Hương quả quyết nhìn vào mặt Đạo :

— Anh tưởng nhà phong lưu tài anh nói thế chứ, thằng Bần con ông Lý làng ta cùng học trường với anh sao nó vận quần áo an-nam được ?

Đạo bắt đầu cáo :

— Bà nói thế mà bà nghe được ! Thằng Bần là đồ nhãi nhép mới học năm thứ nhất kể làm gì. Con tôi ở năm thứ ba. Ít lâu nữa thì ra, sẽ là ông Giáo, ông Phan ; không thể vì thế được.

Nghe đến hai tiếng « ông Giáo », « ông Phan », bà Hương thấy thoáng qua trí não một ý vui vơi : đã đành là bà không hồng nung lụa vào Đạo khi chàng « làm nên » (trái với điều trước kia bà tưởng), nhưng nếu chàng mà « công thành danh toại » thì cũng đẹp mặt cho tổ tông. Nên bà dần dục :

— Anh nói có lý, nhưng thật quá đạo này ở nhà túng quá. Tiền công thợ cấy, thợ cấy, bà cũng hãy còn thiếu của người ta đấy anh ạ.
Đạo thấy bà Hương tìm cách đàn hòa, lại càng dỏ thói bùng hăng, vì chàng biết đối với bà « bất đọc bất an hùng » :

— Có con đi học thì tôi phải chịu. Hay bà không thể lo cho tôi để đi đâu về trông thấy chủ quen, ăn học được nữa. thì tôi về nhờ bố mẹ tôi vậy ?

— Sao con lại nói thế. Bảo giờ bà chẳng thương con ? Nhưng bây

giờ trong nhà không có lấy một đồng, một chữ, bà biết làm sao được ?
— Bà muốn làm sao thì làm. Bà đi vay rồi bà trả sau.
— Vay ai bây giờ ! Hay chủ nhật sau con về lấy vậy !
O hay, chủ nhật sau ! Để hết mùa rồi mới có quần áo mặc ? Chuyện nhà quê !
Bà Hương không nể nổi nổi khổ tâm nữa, ập mặt vào lòng khóc nức nỏ. Tại sao bà lại phải chịu sự hành hạ tàn nhẫn của một đứa con hồ ! Sao nó lại dám lạng lạo với bà đến thế được ? Phải chăng là bởi thiếu tình ruột thịt ?
Đạo, hai tay dút túi quần, đứng lặng nhìn không chớp mắt em. Chàng chỉ tưởng đến bộ quần áo lịch sự để chủ nhật sau đi dự họp phò. Chàng sẽ làm cho chúng bạn choáng về cách phục sức hợp thời-trang của mình. Rồi đầu chàng bốc nổng bừng bừng. Con mèo tam-ăn học được nữa. thì tôi về nhờ bố mẹ tôi vậy ?
— Sao con lại nói thế. Bảo giờ bà chẳng thương con ? Nhưng bây

giờ trong nhà không có lấy một đồng, một chữ, bà biết làm sao được ?
— Bà muốn làm sao thì làm. Bà đi vay rồi bà trả sau.
— Vay ai bây giờ ! Hay chủ nhật sau con về lấy vậy !
O hay, chủ nhật sau ! Để hết mùa rồi mới có quần áo mặc ? Chuyện nhà quê !
Bà Hương không nể nổi nổi khổ tâm nữa, ập mặt vào lòng khóc nức nỏ. Tại sao bà lại phải chịu sự hành hạ tàn nhẫn của một đứa con hồ ! Sao nó lại dám lạng lạo với bà đến thế được ? Phải chăng là bởi thiếu tình ruột thịt ?
Đạo, hai tay dút túi quần, đứng lặng nhìn không chớp mắt em. Chàng chỉ tưởng đến bộ quần áo lịch sự để chủ nhật sau đi dự họp phò. Chàng sẽ làm cho chúng bạn choáng về cách phục sức hợp thời-trang của mình. Rồi đầu chàng bốc nổng bừng bừng. Con mèo tam-ăn học được nữa. thì tôi về nhờ bố mẹ tôi vậy ?
— Sao con lại nói thế. Bảo giờ bà chẳng thương con ? Nhưng bây

giờ trong nhà không có lấy một đồng, một chữ, bà biết làm sao được ?
— Bà muốn làm sao thì làm. Bà đi vay rồi bà trả sau.
— Vay ai bây giờ ! Hay chủ nhật sau con về lấy vậy !
O hay, chủ nhật sau ! Để hết mùa rồi mới có quần áo mặc ? Chuyện nhà quê !
Bà Hương không nể nổi nổi khổ tâm nữa, ập mặt vào lòng khóc nức nỏ. Tại sao bà lại phải chịu sự hành hạ tàn nhẫn của một đứa con hồ ! Sao nó lại dám lạng lạo với bà đến thế được ? Phải chăng là bởi thiếu tình ruột thịt ?
Đạo, hai tay dút túi quần, đứng lặng nhìn không chớp mắt em. Chàng chỉ tưởng đến bộ quần áo lịch sự để chủ nhật sau đi dự họp phò. Chàng sẽ làm cho chúng bạn choáng về cách phục sức hợp thời-trang của mình. Rồi đầu chàng bốc nổng bừng bừng. Con mèo tam-ăn học được nữa. thì tôi về nhờ bố mẹ tôi vậy ?
— Sao con lại nói thế. Bảo giờ bà chẳng thương con ? Nhưng bây

— Thà nào ?
Không thì để tôi về nhà thấy mẹ tôi; tôi xin vậy chứ !

Bà Hương như thoáng nghe thấy lời chê bai của làng xóm : Bà nuôi nó để nó phụng thờ sau này mà lại để nó về bám vào bố mẹ ấi !...

— Giá mà có sẵn thì bà đưa con tiêu ngay. Nhưng không có, bà biết làm thế nào ! Con hãy thư cho bà vài hôm nữa.

Đạo buồn rống :

— Thôi, thôi ! Không cần nữa, không cần nữa...

Rồi chàng nguyền dũ, gõ giày veng trên gạch. Bà Hương nhìn theo, lòng vô cùng tức cực. Bà muốn khóc đến thật to, nhưng khóc không ra tiếng. Đến khi Đạo ra ra đến cổng loan dật xe đạp đi, bà sức nghĩ ra, vội gọi :

— Nay ơ !
— Cái gì
— Đây, ec lên đây rồi !
Đạo quàng mạnh chiếc xe vào thân một cây cam, quay trở lại, lần bộ tươi tỉnh đi lấy lòng bà Hương :
— Con biết bà khéo xoay-xở lắm mà !

Bà đưa tay lên vành tai, run run tháo đôi khuyên vàng đang đeo, chìa cho Đạo, nói qua hai hàng lệ :
— Anh đem đôi khuyên đi cầm

(xem tiếp trang 34)



BAO GIỜ THÌ LOÀI NGƯỜI SẼ BỊ TIÊU DIỆT

của NGUYỄN-TÁNG-PHÚ

Câu hỏi ấy, ai mà có thể tự hào biết được.

Tuy vậy, ở đời không có cái gì là Vĩnh-viễn cả.

Bao nhiêu nhà tiên-tri có tiếng đã từng đoán về vận-mệnh các bậc vua chúa, các ông tổng-thống và các bao nhiêu người khác, vậy mà đến cái ngày cuối cùng của nhân-loại đều im hơi lặng tiếng. Phải chăng sự học của các ông do chưa đủ để hiểu được những sự bí-mật của Trời?

Ngó qua quyền Mặc-thị-Lục (Apocalypse)

Ta hãy trở lại quyền Mặc-thị-Lục của ông thánh Jean. Lời lẽ của nhà tiên-tri đó bí-hiếm không kém những câu sấm của ông trạng Nguyên-bình-Khiêm nước Việt-Nam có nói trước cái ngày diệt vong ra làm sao.

Nhưng nguyên-nhân của cuộc tàn-phá vĩ đại sau này ở đâu mà ra? Đến bao giờ «bầy cái kền sặc cùng thoi lên một lúc»? Khi nào giữa đám mây mờ sẽ hiện ra con vật kỳ-quái? Ngày nào chúng ta mới lại được cái nghĩa thần-bí của những câu «bầy cây đen sập» và «bầy cái cóc của sự giận dữ và thành Babilone»? Sau cùng đến bao giờ ta mới được trông thấy «bữa tiệc long-trọng của đức chúa Trời» và «thành Jerusalem được thánh hóa»?

Khoa-học cũng cố tìm để giải-quyết bài toán đồ khó giải-quyết ấy. Phải chăng một vị hành-tinh nào đấy sẽ chạm phải một vị hành-tinh khác vì người ta đã tính nhầm sức nhanh hay đã đo nhầm đường đi của nó? Hay là cái đuôi lửa dài lê thê của một ngôi sao chổi nào sẽ chạm vào trái đất mà chúng ta đang sống? Hoặc giả mà trời sẽ lạnh đi, nứt vỡ thành những mảnh vụn bắn tung tóe khắp mọi nơi làm tan nát những mặt trời khác? Có thể một ngày tự bí-mật nào sẽ làm cho các vị tinh-tử lấp-lánh

trên bầu trời xanh thẳm kia đang quay cuồng phải đứng sững lại hay sẽ làm sai lạc những luật thăng-bằng trong vũ-trụ đó? Couchaus sau cùng của loài người sẽ bị chết vì lạnh, vì gươm đao hay vì lửa?

Bí mật!
Tuy tất cả các nhà tiên-tri, những người đã viết ra những quyển sách được coi như những thánh thư và những người được thần thánh linh cảm đến như những nhà truyền giáo, hay những người mà sách viết ra đã đôi ba phen bị phê-bình gắt-gao như Nostradamus, tuy họ đã báo trước rằng trái đất chúng ta đang sống sẽ có một ngày cuối cùng rất dữ-dối, rất thảm-khốc, tuy họ đã đưa lòng đoán rằng một sự khủng-bố chưa bao giờ thấy gây nên bởi một cuộc chiến-tranh hay một cuộc cách-mệnh sẽ làm cho loài người phải diêu-lãng, khổ-sở và bị cái nạn diệt-vong, nhưng không một ai nói đến cái ngày ấy cả.

Ngày nào?
Một người đã lên tiếng trả lời câu đó.

Malachie

Ài? Đến bây giờ người ta vẫn còn chưa biết rõ đích xác là ai, và có thể không bao giờ người ta biết cả.

Nhưng ở đâu đấy, trong những nơi lưu trữ cổ văn của thế giới, có một quyển sách có những điều

dự đoán thật ghê-sơ. Quyển sách đó cho ta hay rằng một ngày kia — nếu có sai cũng chỉ vào khoảng độ mười năm trở lại — một ngày kia, trong khi các vị tinh tú đang quay cuồng theo đuổi nhau, một bàn tay bí mật sẽ làm cho cuộc chạy thi la lừng ấy ngừng hẳn lại.

Người ta không biết tác giả quyển sách đó là ai, và sau nhiều năm tìm kiếm người ta cho rằng sách đó do một ông thầy đạo người xứ Ái-nhĩ-lan (Irlande), ông thánh Malachie làm ra.

Malachie ! Người ta đã đọc thấy cái tên đó trong quyển Thánh sử (Histoire sainte). Ông là một trong mười hai nhà tiên tri của bộ Cựu-uớc-Kinh (Ancien Testament).

Sinh năm 1094 ở tỉnh Armagh, một tỉnh nhỏ bên Ái-nhĩ-Lan, ông được một nhà ẩn sĩ dạy lòng tin ngưỡng chỉ dẫn cho về đường tôn giáo. Đến năm ba mươi tuổi ông được cử làm cố đạo tỉnh Comor, rồi được thăng chức đại giám mục ở ngày nay còn rau cải rổn. Ông hay về các miền này chủ để giảng đạo, sau được cử làm chủ giáo tỉnh Down. Tiếng tăm ông càng ngày càng lừng lẫy ở Ái-nhĩ-Lan và ai cũng coi ông như một vị sứ mệnh của Chúa. Ông mất ngày 2 November 1148, ở nhà t Clairvaux. Thánh Bernard đã viết một ông và cầu nguyện cho linh hồn ông...

Đến năm 1595, có một người tên là Arnold Wion cho in ở thành Venise (Ý đại lợi) một cuốn sách mà chỉ cái tên sách không thôi cũng đã hứa hẹn bao nhiêu sự lạ và đã gây nên một cuộc bút chiến : *Lignum Vitae* ! (Hệ đồ của sự sống). Đó gần như là một cuốn từ điển những vị thánh, những nhà thông thái hoặc những người quyền cao chức trọng thuộc về dòng thánh Benoit. Khi viết ra quyển *Lignum Vitae*, Arnold Wion — cũng tự về

dòng thánh Benoit — chỉ vâng theo cái trào lưu của xã hội lúc bấy giờ. Quyển sách đó sẽ bị người ta quên đi nếu đến mục D về chữ Down, tác giả không nói đến — lần đầu tiên — một ít tài liệu rất là lung ghê-sơ mà, theo tác giả, do Malachie viết ra.

Cuốn tài liệu đó có những gì ?

Sau khi nhắc lại trong vài dòng, cái tiêu sử của vị thánh xứ Ái-nhĩ-Lan, Wion viết thêm :

« Malachie có dự đoán về các bậc giáo hoàng. Những điều dự đoán ấy cũng ngắn và chưa hề đem in. Vì có nhiều người muốn biết rõ tới cho chép sau đây theo bản chính.

Tất cả có một trăm mười một câu đề từ viết theo thể văn khác vào những tấm bia. Mỗi câu từ hai đến bốn chữ latin và mỗi câu phải thích ứng về triều của một vị giáo hoàng nào. Chúng tôi chỉ sao lại những câu có quan hệ mật thiết đến những vị giáo hoàng gần chúng ta nhất, nghĩa là những người kế vị thánh Pierre kể từ cuộc Pháp quốc cách mạng trở về đây :

Aquila Rapax (con chim ưng tham tàn) : Pie VII

Canio et Coluber (chó và rắn) : Léon XII

Vir religiosus (một người mộ đạo) : Pie VIII

De Balneis Etruriae (ở Balnes thuộc về Etrurie) : Grégoire XVI

Crux de Cruce (chữ thập ở chữ thập mà ra) : Pie IX

Lumen in Caelo (ánh sáng trên trời) : Léon XIII

Ignis Ardens (bỏ được tực tở cháy) : Pie X

Religio depopulata (những nước theo đạo Cơ Đốc bị giảm nhân số) : Benoit XV

Fides intrepida (lòng tin ngưỡng dâng mãnh) : Pie XI

Pastor Angelicus (người mục sư thanh khiết như những thiên thần) : Pie XII

Pastor et Nauta (mục sư và linh thủy)

Flos florum (đóa hoa của những đóa hoa)

De mediæ lune (có nhiều nghĩa xin xem ở dưới)

De labore solis (công việc, ánh sáng mặt trời).

De gloria Olivæ (sự vinh hiển của cây cam lâm : olivier).

Sau cùng lời dự đoán tiếp thêm :

« Trong khi Công-giáo bị ngược đãi đến cực điểm thì Petrus Romanus (Pierre de Rome) sẽ lên trí vị, và ngài sẽ đem thả lũ con chiến giữa những sự khổ cực nhiều không kể xiết được. Sự đó qua rồi, tình thành có bấy cái đồ (Rome) sẽ bị tàn phá và vị quan tòa ghê gớm sẽ xử án dân chúng... »

Những sự ngẫu hợp làm rối lòng

Đã hẳn rằng, sau khi những lời dự đoán đó được in ra, không một ai tin là thực. Lúc bấy giờ có xảy ra những cuộc bút chiến rất ráo riết gây nên bởi sự can thiệp của cha Menétrier, một thay tư giám Da-Tô. Cha Menétrier bước cho

hội đồng tuyên cử giáo hoàng hợp năm 1590 để bầu cho Grégoire XIV. đã viết ra chỗ tài liệu đó. Nhưng lời dự đoán thì đầy mà tác giả là ai không một người nào biết. Với chúng ta, chúng ta không cần biết rõ rằng tác giả quyển sách đó là Malachie hay là một viên pháp sư do-thái khổng tên tuổi nào đồng thời với Nostradamus. Chúng ta chỉ biết rằng quyển sách đó có thực và lạnh lùng như sắt đá, nó báo ta rằng :

— *The giới sẽ bị giết trong vào ngày...*

Nhưng trước khi tin những lời tiên tri của Malachie, ta hãy thử tìm xem những lời dự đoán về các bậc giáo hoàng đã qua có đúng không. Sau đây họa may ta có thể hiểu được cái mánh bí mật nó che kín tương lai không cho đôi mắt phàm tục của ta biết đến.

Muốn tìm để giảng nghĩa 111 câu đề từ ấy thì phải viết cả một quyển sách dày. Tuy có nhiều câu thật tối tăm khó hiểu, nhưng ta cũng phải phải rằng rất đáng với đời các bậc giáo hoàng mà chúng ăn chi. Và những ai xưa nay đối với những câu sấm hay những lời tiên tri vẫn tỏ lòng hoài nghi, sẽ thấy hối rồi trước sự ngẫu hợp lạ lùng của những câu đề từ với những việc đã xảy ra trong đời các bậc giáo hoàng đã qua.

Ta đã thấy rằng về giáo hoàng Pie VII Malachie tiên tri :

Aquila Rapax (con chim ưng tham tàn...) Cuộc đại cách mệnh vừa tàn yên. Giáo hoàng Pie VI mà Malachie đã đoán là *Peregrinus apostolus* (ông giáo bồng lữ hành) và mới chết trong khi bị đi đày. Vua Nê-phá-Luân đế nhất mà, như ta đã biết, có hiệu là con chim ưng đã làm cho Pie VII phải cơ cực đủ điều. Lịch sử còn cho ta hay rằng từ khi thay chúa lên cai quản lũ con chiến, lúc này Pie VII cũng có sự lỗi thời với vua. *Aquila Rapax* : con chim ưng tham tàn.

Những việc xảy ra trong đời hai giáo hoàng Pie VI và Pie VII thật đáng. Ngày mà Pie VI ở ông giáo hoàng lữ hành — theo lời Malachie, lên ngôi đúng với lúc cuộc đại cách mệnh nước Pháp nổi dậy. Ông sang Vienna (Kinh đô nước Áo), lúc trở về thành La-mê thì bị

ĐÔI CHO BƯỚC

FOOR

MỤC BÚT, MÂY, TÓT, NHẤT

Đại lý độc quyền

TAMDA & C, 72 WIELE HANOI

BỆNH TÌNH

....Lậu, Giang Mai, chi nên tìm đến

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, ROUTE DE HUI HANOI

TRƯỚC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HAI SINH DỤC CHỮA KHOAN KHỎI CHẤM RẤT LINH NGHIỆM

ESSENCE

Térébenthine Colophane

gửi đi khắp nơi, rất nhanh chóng

HỘI NHÀ SÂN XUẤT

Song - Mao

101, Rue de Canton, Hải Phòng, T.ÁI

quân cách mệnh bắt đem giam ở Sieme, bị giải đến nhà tù ở Florence, sau bị dấy ra ở Valence và chết ở đây. *Peregrinus apostolus*! Ai lên nổi ngôi ông? Pie VII, *Aquila Rapax*... Vua Nê-phê-luân đem nhất hiện ra với có cò cò theo con chim ưng bay!

Nhưng câu đề từ làm ta đủ hoài nghi đến đâu cũng phải tin, phải công nhận một tài liệu đó, là câu dự đoán về đức giáo hoàng Grégoire XVI. Malachie đã viết về ông này: *De Balneo Etruriae*: ở Balneo về vùng Etrurie (một miền bên Ý-đại-Lợi). Grégoire XVI: theo như thể sử của ông, sinh ở Toscane (Ý) và thuộc về hiệp hội những người và về dòng thánh Benoit mà căn nguyên ở đâu?

Ở Balneo về vùng Etrurie!
Người ta lại chú ý đến điều dự đoán về người nối ngôi giáo hoàng Grégoire XVI: Pie IX. Ông này phải chống lại một cuộc cách mạng phần đối đạo Da-Tô mà người đứng đầu là một ông vua đồng đội họ Savoie, Céc biểu hiện của dòng họ Savoie ấy là... một chữ thập! Malachie đã đoán trúng. Giáo hoàng Pie IX đã phải chịu khổ sở vì chữ thập, biểu hiện của kẻ thù. *Crux de Cruce*: chữ thập ở chữ thập mà ra!

Rồi đến Léon XIII lên tiếp vị. Malachie đã đoán về ông: *Lumen in caelo*! Ánh sáng trên trời. Lần này thì thật dễ vì biểu hiện của nhà gọi tên Joachim Pécce—tên của giáo hoàng Léon XIII—là «một ngôi sao lấp lánh trên trời xanh»... *Lumen in caelo*!

Pie X, như ta đã thấy ở trên là: *Ignis ardens* (bỏ đuốc rực rỡ cháy). Với lòng tin tưởng mãnh liệt và cái giáo thuyết chắc chắn, Pie X đã làm cho những kẻ không tin ngưỡng cũng phải xiêu lòng. Như thế ông đã lại không phải là ông giáo hoàng đã làm về vang cho đạo Da-Tô nhất, đã nâng cao nhất họ được rực rỡ của Chúa để soi đường chỉ lối cho lũ con chiên sao?

Benoit XV là giáo hoàng của cuộc thế giới chiến tranh năm 1914-1918. Hoàn cầu lúc đó đang bị điên đảo rối loạn vì trận mưa bom, đạn, trái phi. Gươm đao và lửa lóe sáng làm chết hại bao nhiêu là nhân mạng. Hơi độc thẩm thấu khắp mọi nơi vào tận xương tủy người ta. Ở trong điện Vatican, Benoit XV ngồi nhìn cuộc giết chóc ghê gớm hãi hùng đó mà không làm gì được. Chung quanh ông đem trông ngóng tin tức của chồng co, hợp nhau lại để cứu nguyên. Nhưng làm thế nào được? Benoit XV chết... Ông đã trông thấy thế giới bị đắm nhân số. Đàn ông, đàn bà, trẻ con cho cả đến các cụ già đều không thoát khỏi nạn binh lửa. Ở khắp các phía chân trời, trong những cảnh đồng âm ảm, hàng ngàn, hàng triệu những cây thập ác trắng và đen dựng lên sừng sất như mách bảo với Chúa: *Religio depopulata*!

Đến Pie XI, giáo hoàng vừa mới, mà Malach e đã biết: *Fides interpres* (lòng tin ngưỡng dùng ngôn ngữ). Nhà tiên tri của Pháp, ông Nostradamus, đã đoán rằng Pie XI sẽ không được nghe thấy tiếng chuông báo lễ Noel năm 1937. Năm

đó là năm giáo hoàng Pie XI bị ốm kịch liệt tưởng chết, nhưng dùng hết tâm lực của cơ thể để chống chọi với cái chết. Pie XI đã vượt qua được chỗ đã ngấm, nơi mà ngót năm trăm năm về trước Nostradamus trông thấy đám tối. Đã hơn một lần Pie XI biểu lộ cái lòng tin tưởng mãnh liệt của ông ra. Chính ông, khi chỉ đạo nước với nhà đạo tài nước Ý, đã chấm hết cái «mối nghi ngờ» nó chia rẽ giáo hoàng và nhà vua. Với ông mới thật hết những sự giam cầm bắt buộc những vị giáo chủ đã phải đối lại cái ý muốn của Victor Emmanuel định tranh dành đất cát của nhà đạo.

Chung ta còn sống được bao nhiêu lần nữa?

Đến giáo hoàng Pie XI vừa mất, còn sáu câu đề từ nữa, nghĩa là còn sáu ông giáo hoàng. Tinh trung bình mỗi ông trị vì được bao nhiêu năm? Vào khoảng mười năm sáu ông tức là sáu mươi năm. Chúng ta đương đi vào năm 1941, như thế nghĩa là:

Ngày cuối cùng của nhân loại sẽ vào khoảng năm 2000. Trong độ sáu mươi năm nữa.

Ta thử đoán xem từ giờ đến cái ngày ghê gớm ấy sẽ có thể xảy ra những việc gì.

Cứ theo nghĩa tám câu đề từ sau cùng và bằng vào tình hình thế-giới hiện giờ, ta có thể chia chúng ra làm ba phần: phần thứ nhất có bốn câu, phần thứ nhì một câu, và phần thứ ba ba câu.

Bốn câu đầu ở phần thứ nhất gồm những triều đại vị giáo hoàng: Benoit XV, Pie XI, Pie XII hiện đương trị vì và giáo hoàng mà

Malachie đã đoán là: *Pastor et Nauta* (mục sư và linh thi).

Tôi dám chắc không ai có thể nói được rằng từ ngày Benoit XV lên ngôi giáo hoàng cho đến giờ thế giới được là bề cát gươm súng để yên tâm hưởng thái bình... Bết bao nhiêu cuộc giết chóc đã xảy ra: cuộc Âu-châu đại chiến lần thứ nhất, chiến tranh ở bán đảo Banh-Cán (Balkans), cuộc Nhật-Nga chiến tranh đã làm cho liệt cường Âu, Mỹ phải đi ý đến cái đảo Phù-Tang, những cuộc cách mạng làm đổ bao nhiêu máu đào, chết bao nhiêu nhân mạng ở các nước Đức, Ý, Nga và Tây-ban-Nha, và gần đây cuộc Trung-Nhật chiến tranh, cuộc Âu chiến lần thứ hai, và biết đâu cuộc tranh hùng giữa Nhật và Mỹ, lại không sắp bùng lên lời cuốn cả những nước trung lập và không trung lập, cả những nước không thích dân nhau và thích đánh nhau vào vòng thế giới chiến tranh? Biết dân đến ngày giáo hoàng «mục sư và linh thi» lên ngôi, những lâu đài dinh thự lại chẳng bị tan tành dưới trận mưa bom đạn, điện Vatican lại chẳng phải thiên liệt một chiếc lầu, và đức giáo hoàng phải lênh đênh trên các mặt biển như một người lính hải?

Phần thứ hai chỉ về vận của một ông giáo hoàng mà Malachie đã đoán là: *Flos florum* (đóa hoa của những đóa hoa). Có thể đoán rằng ông này, lòng tin-đường của mọi người sẽ lắng thềm lên trước những sự thảm khốc gây ra bởi những cuộc chiến-tranh liên tiếp. Số tin đó theo đạo Da-Tô có thể vì thế đồng thềm lên và thế-giới nhờ đó sẽ được đề thờ hơn một chút.

Nhưng cũng có thể cái phần thứ hai nghèo nàn này đồng thềm được một xuất đình nữa. Ta có thể đề câu đề từ: *Pastor et Vaula* xuống phần dưới mà đoán rằng đến đời giáo hoàng «mục sư và linh thi» này, chiến-tranh sẽ kết liễu, hoàn cầu sẽ được yên tâm hưởng hòa bình, và giáo hoàng lúc đó sẽ với một chiếc tàu đi thuyết giáo khắp các nước để cảnh tỉnh những người thêm khát làm đó máu nhân loại. Biết dân giáo hoàng sẽ chẳng sang đến Mỹ-châu, nơi mà chưa một vị giáo hoàng nào đặt chân đến.

Giờ đến phần thứ ba, phần sau cùng, thời kỳ phá hoại trước ngày thế-giới bị diệt vong. Ta có thể đoán rằng ông giáo hoàng mang câu đề từ: *De medietate Lunae*, là một người sinh ở Luna thuộc về Etrurie (Ý-đại-lợi). Cũng có thể ông sẽ phải chống lại một cuộc vận động phần đối đạo Da-Tô. Cứ theo cái nghĩa thường dùng của chữ Lunae trong những nhời tiên-tri, người ta có thể hiểu rằng, một cách gần chắc chắn, rằng bất dân từ đời ông giáo hoàng này đạo Da-Tô sẽ gặp nhiều bước khó khăn trở ngại.

Và lại sách Mặt-thị-Lục cũng chứng nhận cái giả thuyết ấy. Khi cái «đầu thứ bảy bị bóc đi» những vị thiên-thần sẽ báo cho nhân-loại biết, bằng tiếng ồn, rằng những tai họa lớn-lao sắp xảy ra cho loài người... Có thể đến lúc bấy giờ mới hiện ra kẻ thù ghê gớm nhất của đạo Cơ Đốc.

De Labore Solis (công việc, ánh sáng mặt trời) chỉ rằng những sự gian nan khổ sở còn nhiều tuy có kém phần ghê gớm.

De gloria Olivae (sự vinh-hiền của cây cam lăm) cho ta hay rằng dân do thái mà cây cam lăm (olive) — theo thánh Paul — là biểu hiện, sẽ thạnh.

Và thế là hết!... Sau cùng là *Petrus Romanus*: Pierre de Rome, ông giáo hoàng cuối cùng, câu đề từ cuối cùng. Sau đây, theo lời Malach e, là những tai biến chưa bao giờ thấy, những thảm-họa dữ-dội như những cơn phong ba bão táp làm cho thế-giới phải đảo-diện kinh khủng, làm cho thành La-mã phải tan nát như cát bụi, sau đây là cuộc thảm phan hải-hàng của loài người bởi sự bí-mật, là ngày cuối cùng của thế-giới, là cõi hư vô...

NGUYỄN-TÁNG-PHÚ

Đến tối thứ bảy 19 April này hội-giờ giới Hội Septe (ban hội thuyên) sẽ tổ chức một tối hát đặc biệt tại nhà Hiát Tây, có quan Bộc-Lý chủ tọa, gồm có hai tiết: Đại Phái Liên-Hoa Trại và Lưu-Binh Dương-Lê do hai bạn Nguyễn-vân-Tùng và Nguyễn-đình-Thần đảm vai chính để giúp quý Hội chẩn-chính lại quý quan.

Về cơ bản trước tại: Librairie Centrale Pharmacie Tin Pharmacie Vô-đô-Thần

THOẠI-NHIỆT-TÂN HỒNG-KHÊ
Cấm, sốt, nhức đầu, đau xương đau mình, về cơn người lờn chỉ uống một gói Thoại-nhiệt-Tân biểu phát 12 tay giá 0,50, 5 phút ra mồ hôi khô hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ
Cái bị bị bệnh ra khí hư (sịch bạch đới hạ) uống đày các thứ thuốc không khỏi, chỉ dùng một gói thuốc khí hư Hồng Khê 50 giá 1,5 uống liền, và một hộp thuốc Ninh Kiôn Hoàn Hồng Khê giá 0,50 đổ vào của u nhai là khỏi tức, Trăm người chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH CỬO-Đ HUYỆ
Cực bất các cơ kinh khư đều màu sẫm uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-khê (0,50) một gói hiện ra kẻ thù ghê gớm nhất của đạo Cơ Đốc.

THUỐC «CAI HỒNG KHÊ»
Khư khư lần cuối thuốc phien (nhà đông đã phân chất, nên ai cần cũng có thể bổ thêm được, mỗi ngày một gói uống ba lần thuốc phien, chỉ uống hết 20 gói thuốc cai là đủ vẫn đi lẩy lẩy như thường, thuốc viên 50 gói một hộp, thuốc nước 100 gói một chai.

THUỐC PHÒNG ỈNH HỒNG KHÊ
Giấy thuốc ngang giới
Thuốc Phòng - Khê chữa người lũng lợ
Hai câu sấm này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì bị ai bị lâu không có vợ hay sinh nhiều uống thuốc Phòng Khê số 30, mỗi hộp 60 gói uống rứt noc, ai bị bệnh giang mai không có vợ thời kỳ thì vậy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng khỏi rứt noc một cách êm ả, không hại sinh dục, nên khắp nơi đâu đâu cũng bết tiếng.

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ
Đã được thượng nhân Bội tinh vàng bạc và bằng cấp
Tổng cơ 75 hàng Bô, chỉ nhánh 88 Phố Huế Hanoi và đại lý các nơi. Có biểu sách GIA-BÌNH Y-DƯỢC và HOA - NGUYỄN CẨM-NANG 48 phòng thân và trị bệnh.

MUA MAU KÈO BỀN LÚC MUỐN MUA KHÔNG CỎ:

TIẾNG SÂM BẠCH - VÂN

tức là nói về đời ông Trọng Trinh Nguyễn-bình-Khiêm

sách giấy ngót 400 trang - Mỗi cuốn giá 1\$00 -
Mua 10 cuốn hóa giao ngân hết 1\$34 - Ở xa mua xin
gửi 1\$24 (củ cước) bằng timbres poste cũng
được cho.

NHÀ IN MAI - LINH - 21 PHỐ HÀNG ĐIỀU - HÀ NỘI - GIẤY NỔI 643
N.B. - Mua 10 cuốn hóa giao ngân cả 2 cuốn một lúc hết 1\$83. Gửi tiền trước mua 2 cuốn một lúc hết 1\$63 (củ cước)

ĐÃ IN XONG:

ĐỨA CON CỦA TÔI ẮC

một truện thực đã xảy ra ở miền Hậu-giang xứ Nam-Kỳ

Độc Đứa con của tôi Ắc, các bạn sẽ rõ cái kết quả của cô bé, rượu và thuốc phiện đã đưa người ta đến đâu - Mỗi cuốn giá 0\$35 - Mua 10 cuốn hóa giao ngân hết 0\$71. Ở xa mua xin gửi 0\$51 (củ cước) cho

Ấn Tử Xuân Thu

CỔ HỌC TINH HOA

Bảng Hs' sao lạc

Cảnh-công hỏi: Hoàn-công làm gì mà thành được nghiệp bá? Ấn-tử đáp rằng: Hạ mình để cầu hiền.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Xưa đứng tiên-quân Hoàn-công hay uống chè, chơi-bời, ăn-uống hoang phí, ham-mê sắc đẹp, như thế mà suốt được chư-hầu chầu thiên-tử?»

Ấn-tử thưa rằng: «Xưa kia đứng tiên-quân Hoàn-công ta lấy việc chính mà đối tục cho dân, hạ mình xuống để cầu hiền. Quân-trọng là kẻ thù của ngài, ngài biết cái tài Quân-trọng có thể trị yên được nước, nên được công, cho nên đi đón tận bờ cõi nước Lỗ về tay cầm xe đưa Quân-trọng về làm lễ ở nhà miếu. Một hôm ngài qua Khang-trang nghe thấy câu hát của Ninh-Thích 寧戚 (1), dừng xe lại nghe, biết là người hiền, cất ngay lên chức đại-diên (2). Đứng tiên-quân thấy người hiền thì không chậm-trễ, khiến người tài thì không trễ nải, vì thế mà chính-trị ở trong nước dần lấy làm ơn, chính-phạt ở ngoài thì chư-hầu sợ. Nay nhà vua chỉ biết cái lỗi nhỏ của đứng tiên-quân mà không biết rõ cái nghĩa lớn của ngài. Nghiệp bá của đức Hoàn-công, nhà vua còn ngờ gì nữa.»

Cảnh-công hỏi: muốn theo dõi Hoàn-công thì phải thế nào? Ấn-tử đáp rằng: Dùng người hồng.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Xưa đứng tiên-quân Hoàn-công ta chỉ có ba trăm cỗ xe mà hợp chư-hầu chín lần, chính cả thiên-hạ một lần. Nay ta có tới nghìn cỗ xe có thể theo dõi đức Hoàn-công được không?»

Ấn-tử thưa rằng: «Đứng Hoàn-công chỉ có ba trăm cỗ xe mà chín lần hợp chư-hầu, một lần chính cả thiên-hạ một lần, có Bào-Thúc 鮑叔, hèn hèn có Trong-Phụ 仲父. Nay nhà vua bền tài có đạo bát, bền

(1) Ninh-Thích là người có tài, muốn đi chính nước Tề nhưng công khổ phải đi chán-trừ ở ngoài cửa hè bắc thành nước Tề. Một đêm Hoàn-công đi xe chơi, Ninh-Thích gặp bên gò sông trâu hát; Hoàn-công nghe câu hát biết là người hiền, đưa lên xe mang về cất lên làm quan.

(2) Đại diện: chức quan coi việc canh-nông.

hữu có kếp bát, kẻ dèm-phá ở trước, kẻ siểm-nịnh ở sau, thì mong theo dõi Hoàn-công sao được?»

Cảnh-công hỏi: thế nào là liêm-chính mà được lâu bền? Ấn-tử đáp: cái hành phải như nước.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Muốn liêm-chính mà được bền lâu thì phải làm thế nào?»

Ấn-tử thưa rằng: «Cái hành phải như nước (3) Bep thay! nước lúc đục thì không cái gì là không chứa lẫn, lúc trong thì không cái gì là không rửa sạch, bởi thế mà được trường cửu.

— Liêm-chính mà chóng mất là vì sao?

— Là bởi cái hành như đá (4). Cứng thay! đá lồm chồm kia! trông thấy cứng, mào vào cũng thấy cứng, trong ngoài đều cứng, không thể lâu dài được, vì thế mà chóng mất.»

Cảnh-công hỏi: đạo làm tôi. Ấn-tử đáp rằng có chín tiết.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Xin hỏi cái đạo làm tôi.»

Ấn-tử thưa rằng: «Thấy điều thiện thì làm ngay mà không giữ lấy lợi; tiền điều thiện, được dùng mà không giữ lấy danh; xét thân có đáng mới chịu ngồi, không cần cầu tiến, xét việc có đáng mới nhận lộc, không cầu cầu đắc; sang hèn không để trái đạo; người hiền, kẻ bất thiện, không để loạn trật-tự; ruộng đất tốt không chiếm làm của riêng cho mình; kẻ sĩ hiền không dùng làm người riêng của mình; vua nghe lời, dân được lợi mà không khoe công. Đó là đạo làm tôi.»

Cảnh-công hỏi cách làm cho dân giàu, chúng yên. Ấn-tử đáp rằng phải tiết lòng dục, nghe kiện cho công bình.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Làm cho dân giàu, dân yên có khó không?»

Ấn-tử thưa rằng: «Để làm, tiết lòng dục của mình thì dân giàu, nghe kiện cho công bình thì dân yên. Chỉ hai điều ấy là đủ.»

(3) Vì liêm chính như nước, trong sáng, ngoài đục.

(4) Đá cứng không dùng được các vật.

Cảnh-công hỏi: nước thế nào thì gọi là yên? Ấn-tử đáp: trong thì làm cho yên việc chính, ngoài thì làm cho người theo điều nghĩa.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: «Nước thế nào thì có thể gọi là yên?»

Ấn-tử thưa rằng: «Dưới không phải kiêu lời nói; quan không có chính-sách làm cho dân phải oán; người hiền-đạt không khoe-không; kẻ cùng-dân không oán thân; khi vui mừng không thường quá hạn, khi giận dữ không phạt quá nặng, trên có lễ với kẻ sĩ; dưới có ơn với dân; nước không gồm lẫn nước nhỏ; bình mạnh không hiệp đáp nước yếu. Như thế thì trong trăm họ yên vì chính-pháp, ngoài chư-hầu theo vì nghĩa, thế gọi là yên vậy.»

Ấn-tử sang sứ Ngô, Ngô-vương hỏi: thế nào thì nên ở, thế nào thì nên bỏ đi? Ấn-tử đáp rằng xem nước trị hay loạn.

Ấn-tử sang sứ bên Ngô, Ngô-vương nói: «Quan Đại-phu, ngài vàng mệnh vua đã quá họ tôi tệ ập đem cho quá-nhân quá cấp, quá-nhân xin nhận rồi, nhưng còn xin hỏi riêng một điều.»

Ấn-tử rụt rè thưa rằng: «Anh này là một kẻ bầy tôi hèn ở phương bắc, được vàng mệnh vua sang qui quốc, sợ nhờ nhờ quá mùa, người ta chê cười, cho nên ngại-ngùng không biết thưa ra làm sao.»

Ngô-vương nói: «Quá-nhân được nghe tiếng phu-tử đã lâu, nay mới được gặp, xin cho phép hỏi.»

Ấn-tử tránh ra ngoài thỉu thưa rằng: «Xin vâng.»

— «Nước thế nào thì nên ở, thế nào thì nên bỏ đi?»

— «Anh này được nghe rằng: «Người thân kẻ sơ ở đúng lúc, quan đại-thần được tổ hết lòng trung, dân không có lòng oán, nước không có hình phạt ác

hại thì nên ở, vì thế người quân-tử như mãi những bậc vua không làm trái đạo và ở trong những nước thịnh trị. Người thân kẻ sơ không ở đúng lúc, quan đại-thần không được tổ hết lòng trung, dân có nhiều mối oán, nước có hình phạt ác hại thì nên bỏ đi, vì thế người quân-tử không tiếc cái lộc của những bạo quân, không chịu ở trong những nước loạn.

Ngô-vương hỏi cái đạo giữ uy-cường mà không làm lỗi. Ấn-tử đáp rằng coi dân trước, mình sau.

Ấn-tử sang sinh bên Ngô, Ngô-vương nói: «Đám hỏi cái đạo giữ được uy-cường mà không làm lỗi thì thế nào?»

Ấn-tử thưa rằng: «Phải coi dân trước, coi mình sau; phải ra ơn trước đã, sau mới trách phạt; kẻ mạnh không hiệp kẻ yếu; người sang không lấn kẻ nghèo; kẻ giàu không khinh người nghèo; trăm họ đều tiến; quan-tử không lấn dân; dân hòa, chính bình; không lấy uy-cường bức bách vua nước người; không lấy quân-mạnh chiếm đất nước người; ra pháp thì vì thời-thế mà cấm việc bạo ác, như thế đối mới không làm trái chỉ mình; dùng binh thì vì dân chúng mà trừ và cho dân, vì thế dân sẽ không khổ vì nhục. Đó là đạo giữ được uy-cường mà không sai lầm. Trái thì tất phải nguy.»

Ngô-vương sầm mặt lại có dáng giận. Ấn-tử nói rằng: «Việc của quá quân thân dân làm xong, may không phạm vào tội rừu hủn. Xin cho phép thản về.» Từ đấy Ngô-vương không được gặp nữa.

Ấn-tử sang sứ Lỗ, Lỗ-quân hỏi sao lại thờ vua công queo? Ấn-tử đáp: để giúp họ hàng.

Ấn-tử sang sứ Lỗ ra mắt Chiêu-công. Chiêu-công nói: «Thiên-hạ nhiều người nói chuyện phu-tử với quá-nhân, nay được gặp thật là may hơn là chỉ được nghe tiếng. Xin hỏi riêng một câu cho có bất lợi. Quà-nhân nghe vua bên đại-quốc là người công queo, quân không hiểu người có tài đức như phu-tử mà sao lại thờ một vị vua công queo như thế?»

Ấn-tử rụt rè đáp rằng: «Anh này là kẻ bất tiện, họ nhà Anh lại không bằng Anh, trong vào Anh để có của thờ-tổ-tiên kẻ có đến năm trăm nhà, cho nên Anh này không dám chọn vua mà thờ?»

Ấn-tử ra. Chiêu-công nói với tả hữu: «Ấn-tử là người có nhân; đã được vua xuất vọng về (1), yên được nước đang ngay mà không tư lợi, bêu xấu Thái Trử, diệt lỵ tác loạn, mà không được tiếng; làm cho nước Tề ngoài không phải lo việc nước mà không khoe công, dăm dăm như vậy không vua lòng, thoi thạc cho là vì tại họ-quang, Ấn-tử có thể gọi là người có nhân vậy.»

(1) Chử 反 ở trong câu 反亡君 hình như nhằm vì Ấn-tử không đưa vua-quang này về nước chỉ có không Trang-công mà thôi. Có lẽ chữ 反 nhằm ra chữ 反 chăng. (tôi chú ở sách Chử tư tập thành)

MỚI CÓ BẢN

1) TIẾNG CÒI NHÀ MẤY giá 0\$55
tiểu-thuyết của KIM-HA (nhà văn đã được giải thưởng Trại-tục văn-đoàn 1929)

2) MÙA GẶT MỚI số 1 — 170 trang — khổ lớn. Giá 0\$75

3) MÙA GẶT MỚI số 2 — 220 trang — bìa 3 màu. Giá 1\$00

Hạt tập sách quý gồm đủ các thể-nhân: Truyện dài (truyện truyền), truyện ngắn, tùy bút, cáo luận, phê-bình, thơ...

Do các ngài bắt: Chiêu-Tuân — Trương-Tôn — Phạm-ngọc-Khôi — Nguyễn-Khắc-Mẫn — Nguyễn-dinh-Lập — Nguyễn-Bình-Như-Phong — Sơn-Lai — Đinh-Hùng — Phiến-Linh — Phạm-Hầu — Nguyễn-Đức-Chính.

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN-VIỆT

Thư mua sách gửi về:

LÊ-VĂN-VĂNG, 49 Takou, Hanoi

đồn-điền của ông chừng 600 thước, tôi bắt gặp một cổ quan người ta vừa khai quật lên, có lẽ là bị động làm sao đó, nên họ bới bãi cốt đi chôn chỗ khác, bỏ lại cái quan-tài nằm lộn nghiêng ra đấy, tôi thấy cái cổ quan ấy bằng một thứ gỗ «huỳnh-đàn» rất ôi, thứ gỗ này dần chôn đến mấy mươi năm cũng tối như thường, không mục không hư, người ta thường bảo: «nhất gỗ sao, nhì huỳnh-đàn là thế». Tôi bèn nảy ra một tấm ván đem về ra kiểu bảo thợ đóng cây đàn này đây. Tựa ông, tôi không hiểu tại sao mỗi lúc tôi đàn về đêm, thì nghe như có tiếng ừ ù ở gần đầu đấy, mà đêm



nhắm gió độc, chết trong lúc tâm thần tỉnh-bạch và đang thời xuân-xanh nhiều mộng đẹp, có ấy chết đã ba mươi năm rồi.»

Tôi chưa tin hẳn, và muốn rõ lời Năm có đúng hay không, tôi đem cái đàn về phòng tôi treo treo, thì đêm hôm sau, vào lúc mười hai giờ khuya, tôi đang ngủ, bỗng nghe tiếng «lộp bộp» ở vách, giật mình mở mắt thì thấy cây đàn đang rung. Sau một phút bàng - hoàng, tôi thấy bác Năm hốt-hải ôm đầu kêu van chạy đến phòng tôi xin cây đàn lại để đi đàn cho nó nghe, nếu không thì cái đầu muốn vỡ.

Đó là một câu chuyện thật có ở Lào, xin thuật ra đây để các bạn nghiệm-rét.

NGỌC-TUONG

Sách mới.

Chúng tôi vừa nhận được: *Hán-văn học-thuyết* của ông Nguyễn-trần-Mã, Chánh-an tỉnh Kiến An. Sách khảo về gốc tích chữ nho, các lối chữ viết, sự dùng chữ nho về chính trị, trước thuật văn vần...

Xin cảm ơn nhà xuất-bản cùng tác-gia và xin giới thiệu với độc-giả.

liông

Cầu-long-hoàn

CÂM AUTO

CÂM NÀY KHÔNG BIẾT MỆT

1 viên Cầu-long hoàn bằng 10 thang thuốc bổ.

TỔNG PHÁI HÀNH TO. N XỨ BẮC KỲ. AI LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG KỲ
Établissements VAN-HOÀ - 8 Hàng Ngang, Hanoi
 Có bán thuốc VAN-BẢO danh tiếng chữa bệnh liệt-dương. Thứ cho đàn ông và đàn bà khác nhau



Phong-sự tiểu-thuyết của DOAN-CHU
 Tranh vẽ của MẠNH-QUYNH
 (Tiếp theo)

Đồ đơn ăn toàn bằng vàng bạc và thủy-tinh, phần nhiều là đồ ngự dụng trong cung vua Mãn-Thanh ngày trước, do một hiệu khách trong Cholon thuê từ bên Tàu đem qua, phải báo-hiểm mấy vạn bạc.

Hội cao-lầu Vĩnh-xuân thịnh nẫu, lựa chọn tinh những món ăn cầu kỳ quý giá. Có món nấu hai thứ chim gì ngoài bể không biết, gọi tên là món «Phượng cầu kỳ hoàng», mỗi bàn một đĩa, mỗi đĩa tính giá một trăm đồng chẳng.

Cứ hai đồng bạc một ấm trà Trầm-mỹ, là thứ chè mọc trên núi Vũ-di-sơn, người ta phải thả những con ngựa già ốm cho lên đỉnh núi ăn lá chè ấy rồi mới bưng ngựa ra mà lấy. Vì thế có tên là Trầm-mỹ-trà, cũng vì thế mà quý hóa đắt đỏ.

Rượu sâm-bach uống như nước lá suốt đêm, toàn là hảo-hạng, đắt tiền.

Mua các thứ hoa tươi trên Dalat đem về trang hoàng từ ngoài ngõ vào trong nhà, xen với vòc nhiều mới tinh.

Riêng khoản đèn điện thấp một đêm ấy, công ty điện khí tỉnh cả tiền công và tiền hơi gần năm trăm đồng. Vì đèn điện mắc từ tang cho đến nóc nhà và các ngọn cây.

Sinh còn chơi ngóng đến nước này nữa mới lạ đời: tặng quà cho khách. Những người dự tiệc tân-gia tân-hôn này đã không tốn đủ mười thì thôi, lại còn được chủ-nhân tặng cho một món quà đem về làm kỷ niệm. Mà phải món quà gì tiền gì sao? Từ mười đồng trở lên tới bữa nẫu chục không chừng. Sinh mua ở hãng Cartier, nào giây mũi, áo đồng hồ, nào nước hoa, nào tơ lụa, nào bình kẹp, nào nhẫn vàng, mỗi thứ đựng trong một chiếc hộp xinh đẹp. Khi ăn tiệc xong bày ra cuộc xổ tombola làm vui; mỗi người khách rút thăm để trúng món gì thì lấy món ấy. Ai cũng có

phần, không nhiều thì ít. Thế là khách được ăn, được nói, lại được gói mang về.

Họ bảo anh chàng học cửu, thật không oan chút nào.

XVII Họ quảng tiền bạc qua cửa sổ ra thế nào?

Từ đấy, Sinh và Các sống một cuộc đời rất mực xa hoa, phóng túng, tràn trề vật-chất.

Không mấy đêm nhà họ không bày ra những cuộc yến-âm, tụ họp bạn bè trai gái, hầu như một hội-quán, hơn nữa, một tổng-hội của Làng-chơi.

Nghe đời, đã sẵn tiền bạc trong tay, lại dám hoang-phí giao-du, cứ này yến mai tiệc một mực người ta, thì có thiếu gì bạn lui tới vui chơi.

Rất đời nhà Sinh trở nên một cơ-quan tập-trung các tin tức mới lạ về trái gài, về cờ bạc, về các mối ăn chơi và thời-trang phục-sức; ai muốn biết một tin mới gì, cứ đến đây mà dò-la, nghe-ngóng. Phàm một tân-vào, một biến-cổ gì quan-hệ của làng-chơi, chỉ xảy ra dù nửa giờ, nhà này đã có tin báo-cáo và biết rõ ngành ngon.

— Cou Nam Nhựt-bồn mới ở Nam-vang xuống hôm qua, nhan-sắc giơ eo xinh đẹp hơn phi phàn, vàng đeo từ cổ đến chân.

— Công-tử Phất ở Cần-thơ vừa mua một chiếc xe hơi Hoskiss cái chỉ (nghĩa là mới nguyên) cho cô Tâm-Siên. Tôi đã thấy cô cầm tay lái vững vàng dào dạt.

— Hôm kia, nhà Probumol Frères & đường Catinat đã sang nhiều hội xoắn đẹp quạ, các bà các cô nhà giàu tranh nhau mua.

— Ngay tối hôm qua, tại nhà Bầy-phang đánh me có xảy ra việc cướp tiền và rút súng ra bắn nhau sáo đỏ, có phải khủng an?

Không cần phải có một tờ báo riêng cho làng chơi, bất cứ đêm nào người ta đến chơi tòa nhà ở đầu đường Richaud cũng nghe được một vài câu chuyện sôi nổi đại-khai như thế.

Đêm nào như đêm này, bề thấy có không đưa nhau vào nhà tiệc trong Chợ'ơn đóng thuế cho ông vua có bạc Sáu Ngõ'í' nhiều, thì thấy có hợp khách ở nhà sát phạt nhau chẳng vừa, gì. Bài-cáo họ đánh vài ba trăm đấm nặng là sự thường; tù-sắc có chơi nhỏ lắm, gọi là đồ buồn, cũng một đống bạc một lênh. Mỗi đêm có thể ăn thua đấm ba ngàn đồng.

Các cô mầu mè có bạc là thường, hơn cả đàn ông mê gái. Nang đã từng nói ra miệng với Sảnh:

— Cô bạc tức là không-khi đối với tôi, mình a. Trong khoảng 24 giờ không có nó làm bạn, tôi cảm thấy mình bứt rứt, khó thở. Bất cứ đánh thứ gì, miễn là có cô bạc cho tôi chơi gọi là, ăn thua đôi ba chục gì đó cũng được, tôi mới thấy khoan-khoái dễ chịu, không thì tôi buồn bã cầu nhàu, có thể sinh sự cả với mình.

Thành ra chiều lòng, gười yêu, mỗi đêm Sảnh phải tìm kiếm sông bạc đưa Cúc đi, hay là tổ-chức ở nhà cho nàng chơi. Chính anh chàng cũng bèn mui lần cho với cuộc đen đỏ. Cả hai người cùng là kiện-tướng đồ bạc; họ tương-đắc tương-thần nhau có lẽ cũng vì đó một phần.

Chàng tổ chức ở nhà thường quá, đến tai ông vua cờ bạc. Phải biết lộ này không dung cho ai có quyền lập sông có bạc, mặc dầu ở trong nhà riêng của mình. Phàm có cờ bạc lớn nhỏ nào, không phải thuộc quyền lãnh-khoan thuế-lợi, đến bị lão sách nhà'chuyên trách vấy bắt ngay.

Có lần, đang nửa đêm, trong nhà, Sảnh đang'chơi bài cáo, thì lính ập tới. Chàng mau trí khôn, thu dọn tang vật giấu ngay, tuy không bị bắt quả tang, nhưng chàng và Cúc phải một bữa hết vía.

Từ hôm ấy, họ không đại tổ-chức ở nhà nữa, rủ nhau đi chơi ở ngoài. Chẳng có nhà tiệc và trường đua để cho người ta đổ bạc tự do là gì kia?

Chàng phải chiều chuộng người yên thái-quá mà mang lụy. Nhất là đàn đốn cho cái hồ-bao.

Nàng muốn sao được thế. Miễn là nàng hé môi nói: « Tôi muốn vật này, mình ơi! », tức thời Sảnh phải mua sắm vật ấy cho nàng. Không bao giờ chàng từ chối một sự gì nàng ưng muốn; cũng không bao giờ tỏ ý khó khăn. Giữa cặp nhân-tình này, chẳng có tiếng gì là tiếng « không có thể ».

Nàng muốn một chiếc xe hơi nhỏ-xinh để học cần lái, phòng khi đi đâu một mình. Chàng đóng lại hãng Auto Hall hay Garage Indochinois tìm được chiếc xe như thế đem về dâng ngay.

Giấy đóng một lúc hàng mấy chục đôi, đủ kiện và các thứ da. Quên sao may hàng trăm bộ, toàn là đắt tiền, mặc đầy hai ba tờ áo. Lắm bộ treo đến bờ-bực mà nàng chưa có tay vào lần nào.

Những vòng ngọc-thạch, dây chuyền nam kim-cương và chuỗi hạt xoàn, nàng gấp thứ gì thích mắt cũng nâng nịu đòi chàng mua sắm cho được. Một hộp đựng dây nịt-trang, khi nào thua bạc tăng tiền quá,

nàng đem đến các tiệm Vạn-bảo cầm đồ gỡ gạc. Tôi thấy những vật diêm thêm nhàn sắc cho nàng đó. Nhưng vì cầm đi chuộc lại không biết bao nhiêu bận.

Một hôm, nàng đi chơi với Sảnh, mà không thấy đeo một phần vàng ngọc nào, chẳng lấy làm ngạc-nhiên, hỏi đồ trang-sức đâu cả, nàng trả lời không có một chút sượng sùng:

- Dây chuyền và cà-rà, em đã cầm hết cả rồi anh a.
- Minh tiêu xài việc gì mà phải cầm đó?
- Thua quá chớ sao.
- Thế cầm ở đâu?
- Cầm ở tiệm thím Xôi đường Verdun.

Thế là Sảnh lại phải bỏ tiền chuộc nữ-trang về cho nàng.



— Có lúc mình cầm cả tòa nhà tổ'đường'Richaud cho mà xem.

— Ấy, chưa biết chừng! Nàng nói một cách rất tỉnh táo tự nhiên.

Tuy vậy, anh chàng vẫn phải cần ràng bốp miệng mà chiều chuộng người yếu đuối mọi sự. Chẳng bốp miệng gần như cảnh những vị trang-hiền Co-tút, Tỳ-can đầu gấp phải ông vua hung ác là vua Trĩ, cũng vậy không khác một lòng thời ngày hôm chửa vậy.

Mỗi tuần-lẻ, nàng phải tắm ba lần bằng sữa bò tươi để giữ cho da thịt được mịn màng trẻ đẹp luôn luôn.

THÔNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI:

« Chắc chắn được cả quốc-dân tin cậy, ta hiến thân cho nước Pháp để nước Pháp đỡ phần họa hoạn »

Người ta cứ đoán cũng biết sữa bò tươi đồ đầy một thùng tắm cho con người say ngấm da tắm mát cả thân thể, mỗi lần tắm tốn kém đến đâu.

Không một chuyến tàu nào từ Marseille sang đến Saigon, không đem lại cho nàng một hơi kiện đồ, nào phần sáp, nào nước hoa, nào hàng tơ lụa và kiểu mẫu nọ kia, do nàng gửi mua ở Paris hay Londres.

Sắc đẹp của nàng tức là vốn liếng, là mối câu, là khi-giờ sinh-tồn, cho nên nàng lo vun quén, bồi bổ, không kể gì hao tổn. Tâm bằng sữa tươi, chính vì mục-dịch ấy. Nào phải thế thôi, nàng thuê một mỹ-viện Keva hai ngày một lần, cho một bộ ba đầm chuyên-môn đến nhà sửa vú, nắn da, và đầm bốp cho nàng một giờ. Một giờ đồng hồ ấy tiêu công mười lăm đồng bạc. Nội một khoản ấy bằng tháng đã bao nhiêu tiền!

Nàng lại thuê riêng một à-xăm (thăm khách, theo tiếng xứ Bắc) chỉ có việc mỗi ngày đến nhà, chờ khi nàng thức dậy, để chải đầu bôi thuốc cho nàng.

Tóm lại, những cách điếm trang tự-phụng của nàng nhất nhất đại-các xa-xi, tương tự con những nhà vương-công cự-phủ xứ mình cũng không được thế.

Tiền ai?

Chỉ chết cái hồ-bao công-tử Sảnh!

Hình như trong tay chàng có nhiều tiền quá, không biết tiêu xài gì cho hết, mà những việc kinh-doanh đứng đắn, ích lợi, thì bạng người như chàng lại không biết làm, thành ra chỉ còn có cách là bốc tiền mà ném qua cửa sổ.

Muốn khoe-khoang cho thiên-hạ biết mình chơi sang xài bảnh, chàng không ngần-ngại đem tiền bạc mồ hôi nước mắt của cha mẹ đã góp nhặt và chia phần cho, quẳng vãi lăm chạp thật là nông-ngệnh, lố-bịch.

Sáng sớm một hôm đó, ai mở tờ báo Trung-lập mới ra sối-dẻo, xem mục « Thiên-hạ-dầu » — dưới ngòi bút sắc cạnh và rất khéo xoi móe của ông Trần-văn Chim đã quạ-cổ — thấy mấy hàng tin tức quái lạ như sau này, đều phải sửng-sốt.

« Thiên-hạ đồn rằng đêm hôm qua, những du-khách muốn đi thừa lương ngân-cảnh, cũng như các cậu « làng chèo muốn rước mèo đưa giải đi Thủ-đức ăn « nem hay lên Đĩn ăn tắm mát, tìm khắp Saigon-Cho-« lon không còn một chiếc xe hơi nào cho thuê.

« Nhiều người tự mình, đến tận nhà các chủ xe, thấy xe đã không có, nhưng họ đều nói đã bị người

« ta trả tiền trước và bảo gác-đề, giờ không thể cho « ai thuê được, dù là 50 đồng một giờ.

« Thiên-hạ đồn rằng chỉ có một người đã thuê lái « xe hơi cho thuê ở Saigon-Cholon, nguyên-do chỉ « vì hai công-tử làng chơi kinh-dịch với nhau một « con mèo.

« Có vậy chăng? »

Câu chuyện kỳ-khởi này quả có như lời thiên-hạ đồn thât.

Và lại, một trong hai công-tử nói đây, nào phải ai là, chính là con của trong chuyện của chúng ta: Cậu Sảnh.

Ở đất Sài-thành phong-nguyệt phần-hoa, người ta thấy các vị công-tử nhà giàu tay chơi, chỉ vì ganh hoi tức khí, vì sĩ-diện, vì tiếng tăm, gây nên những cuộc tranh cướp lẫn nhau một con mèo là sự thường có.

Được cái, họ không làm như bọn du-con lấy dao găm quai thui ra tranh nhau một mối lợi, một miếng ăn. Đàng này họ chỉ dùng rất một thứ-khi-giờ tranh-dấu, vừa nhẹ-nhàng, vừa có sức mạnh vô song, ấy là chiếc ví da, cuộn giấy bạc. Ví dụ cậu A. may lạng có B. bỏ áo nhưng đang bấy tám chục, thì cậu C. biếu ngay có chiếc đồng hồ đeo tay bằng vàng, giá đôi ba trăm. Hay là nghe tin có B. mới được cậu C. tặng chiếc xuyên nam hạt kim-cương đã mua tại hiệu François Sur hơn hai nghìn đồng, tức-thời cậu A. diện tiết, cho hẳn có một chiếc ô-tô mới tinh-hảo, để chỉ tỏ cho kẻ tình-dịch biết rằng: « Tao nhiều tiền hơn, tao xài bảnh-bạc hơn; thử xem máy có giỏi thì ganh gỏi với tao nữa đi nào! » Nhiều khi, rồi cuộc cả hai cậu cùng khuyên bại tám sân, chỉ có B. ở giữa là bại bở. Mấy tay danh-hoa như bậc Trà Nhị gần đây, nhờ có những cuộc tương-tranh đại-khai như thế, đã cho họ phụng-phá biết bao nhiêu vạn của công-tử mà nôi.

Cái vật làm dich tương-tranh của họ, có khi chỉ là một tiện-phẩm mà họ cũng đổ những có giấy bạc ra đấm nhau tái bại mới kỳ. Hèn gì lủ già thường ganh gổ mổ dă nhau chỉ vì có tiếng gáy.

(còn nữa)

ĐOÀN-CHU

Một cuốn sách rất cần cho các giáo sư cùng các thí sinh

CAO ĐẲNG TIỂU HỌC PHÁP VIỆT

RECUEIL

de sujets donnés au Diplôme d'études

Primaires Supérieures Indochinoises

de 1933 à 1939

do nhà Học - chính Đông - Pháp xuất - bản

sách dày 124 trang - khổ x 18,5 26,5

Giá bán : 0p80 - Cước gửi bảo đảm 0p24

BÁN TẠI:

Nhà In Trung-Bac Tân-Van

36 - Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

TRONG YÊN TỘC

lời gặp gỡ với quan san

Bản dịch của HUYỀN-HÀ]—Tiên-thuyết của Stefan Zweig
(Tiếp theo)

Ông ta yêu em như một người cha yêu con vậy. Ba lần, bốn lần, ông hỏi lấy em làm vợ. Bây giờ em có thể làm bà-tước phu-nhân, chủ một tòa lâu đài thần-tiên trong vùng Tyrol; em không cần phải lo âu gì nữa, vì đũa trầu có một người cha nhân-từ, biết tôn quý con, và em thì sẽ có một người chồng chững-chạc, hiền-hậu và tốt bụng. Em không có nhân-nhĩ cầu hôn ấy, tuy ông ta khấn-khoan thì-tha luôn luôn, và tuy lời từ chối của em làm đau lòng ông ta lắm. Có lẽ em đã phạm một tội đến cường, vì nếu không, bây giờ em đã sống yên ổn, lui về ở một nơi nào đấy, sống với đứa con yêu dấu, bên cạnh mình. Nhưng tội gì không thú thật với anh đấy: em không muốn tự mình ràng buộc lấy mình; em muốn lúc nào cũng sẵn sàng để thuộc về anh. Trong thâm tâm em, trong bản-nghĩa vô-trí-giác của em, cái mộng cũ trề-ho-ấy vẫn còn vương vất sống, em mơ-mường rằng anh sẽ gọi đến em một lần nữa, dù là trong một giờ đồng hồ thôi. Vì cái giờ có thể đến ấy, em đã xa đây lắm cả mọi lời yêu cầu hỏi em muốn sẵn sàng hưởng ứng tiếng gọi đầu tiên của anh. Suốt đời em, từ khi ra "goài vòng ấu-trí" phải chăng chỉ là một đợi-chờ, đợi chờ ý-định của anh đấy?

«Giờ ấy thực ra đã đến rồi. Nhưng anh thì không biết là lúc nào. Anh không có ngờ đến tình lang-s. Ngay lúc ấy, anh không nhận ra em — không bao giờ, không bao giờ anh nhận ra em! Phải, đã nhiều lần, em gặp anh

trong nhà hát, ở các buổi hòa nhạc ở viện Prater, ở ngoài phố, mỗi lần lòng em bàng hoàng nhưng anh thì đi qua không ngó tới em. Thật ra, bề ngoài em có khác hơn; thiếu nữ dốt dốt đã trở nên một thiếu phụ rồi, một đàn-bà tuyệt-sắc như người ta thường gọi, ăn mặc long-lẫy, chung quanh bao nhiêu kẻ ngưỡng-mộ. Anh sao có thể ngờ rằng em là thiếu-nữ vụt-rẻ anh đã nhìn trong ảnh đèn ban đêm ở phòng-ngủ của anh! Có lúc, một người đàn ông cùng đi với em chào anh; anh đáp lại, và ngược mắt nhìn em; nhưng tâm mắt anh vẫn xa lạ và giữ mực lễ-độ; mắt anh chỉ thường-thức em là ai; nhưng không nhận ra em là ai; con mắt ấy sao nó xa em thế, xa xôi ghê gớm đến thế. Một hôm, bây giờ em hãy còn nhớ, su anh quên lãng em đã là một khố binh cho em. Em đương ngồi với ông bạn

Anh em hướng đạo ba kỳ họp bạn ở Huế vui vẻ thân mật thế nào? Những cái là trong buổi họp ấy, những cái người ta biết và những cái người ta chưa biết đều ở trong TRUNG - BẮC CHÙ - NHẬT ra ngày 28 April 1941

Bà nhà nhiếp ảnh có tài: Tranh, An và Nghi sẽ hiện bày được nhiều tranh ảnh cực đẹp và những bài tường thuật rõ ràng đầy đủ. Nhiều anh em hướng đạo giúp vẽ phần bài vẽ

trong một lối ở kịch trường Opéra còn anh ngồi trong lối bên cạnh. Một năm, đến tất hết cả; em không thể nhìn thấy mặt anh, nhưng em giác nhận hơi thở của anh gần em đến thế, như trong đêm ăn-ai em đã nhận thấy. Và bàn tay anh, cái bàn tay nhỏ và khéo của anh đặt trên bức vách nhưng gần gần hai lòng. Một lòng muốn không sờ-s碰 chạm lấy em: em muốn cúi xuống khúm-núm đặt một cái hôn trên bàn tay xa-lạ ấy, bàn tay yêu dấu ấy ngày trước em đã được nó ôm ấp chung quanh em, khúc nhạc tỏa ra những đợt sóng thanh-âm thấm thía; lòng muốn của em càng thêm háng hái. Em phải giữ gìn giữ lòng mình, để khỏi đứng lên, vì cái sự hấp dẫn miệng em lại bàn tay yêu dấu của anh, sao nó mạnh thế. Hết màn thứ nhất, em phải rời ông bạn đi về. Em không thể chịu được sự có anh ở đây trong bóng tối, bên cạnh em, xa lạ và gần gũi đến thế.

«Nhưng cái gì em mong đợi biết bao đã tới rồi, tới một lần nữa; em không hề thất vọng vào ngày hôm sau sinh-nhật của anh. Thực là, em không hề thất vọng nghĩ đến anh, và ngày sinh-nhật đó, em ăn mừng như một ngày hội. Em đi chơi từ sáng sớm, em mua những bông hồng trắng mà năm nào em cũng gửi làm vật kỷ-niệm nhắc nhở với anh cái giây phút anh đã quên đi rồi. Buổi chiều, em đi chơi đi chơi, cho nó vào hàng bán

ngọt Demel, và đến tối, em dẫn nó đi xem hát. Em muốn cho con từ thuở ấu-trí cũng phải coi ngày hôm ấy là một ngày lễ thiêng-liêng tuy nó không hiểu cần do ý nghĩa vì đâu. Rồi hôm sau em đi suốt buổi với một người bạn trai của em hồi đó. Ông ta là một nhà kỹ-nghệ giàu có, trẻ trung ở tỉnh Brunn, em ăn ở với ông được hai năm rồi, ông ta thì chiến chượng em, sung ái em vô cùng. Ông ta cũng vậy, ông muốn kết duyên với em nhưng cũng như trước kia em đối đãi với lại người khác, em từ chối, không viện lẽ nào rành rọt cả, tuy ông ta từng mẹ con em bao nhiêu quá cấp, tuy ông ta rất xứng đáng được tôn yêu vì ông rất tốt; cái lòng tốt của ông hơi cực-mịch và khúm-núm đôi chút. Ông ta và em cùng đi nghe hòa nhạc, ở đây dòng vui lắm; chúng tôi ăn đêm ở một khách sạn phố Ring và ở đây, giữa đêm cười nói chuyện văn, em rủ đi đến một tiệm khiêu-vũ, đến nhà Tabarin. Thường thì em chẳng ưa những thứ nhà giải-trí ấy với cái vui vẻ giả-dối sắc súa hơi men của nó cũng như em không ưa tất cả những trò ruy cập chơ trai gái. Bao giờ cũng thế, ai động ra đi giải trí bằng cách ấy, em đưa từ chối hết thôi. Nhưng bạn này như trong lòng em có một sức mạnh thần bí sui khiến em bỗng thăng-thời khỏi xuống và ai này dần dần thành vui vẻ lắm; không hiểu vì đâu em bỗng mang lòng thêm muốn đến đấy, như có một điện gì khác thường đương đợi chờ em ở đấy. Mọi người vào quen làm đẹp lòng em, tất cả đứng dậy cùng đi lại bằng Tabarin. Chúng tôi sống xa ban, rồi bỗng được một vị thích

diên-rò toàn chiếm lấy em, một vui thích gần như đau đớn nữa, xưa nay em chưa hề biết đến cảm-giác đó. Em uống, em uống tràn và cũng như mọi người, em hát những bài lá loi; em thấy mình cần phải nhảy nhót reo hò, không thì không chịu được. Bỗng em nghĩ mình (có thể bảo là có thứ gì lạnh ngắt hay chàm rầy áp vào trái tim em); anh đương ngồi với mấy người bạn ở bên bên cạnh, và anh ngắm trông em bằng con mắt cảm phục và thêm thương, cái nhìn ấy bao giờ cũng khiến em bàng hoàng suốt tận đáy lòng. Đó là lần đầu, từ trước năm nay, đôi mắt anh lại chia riu vào em với tất cả sức mạnh vô-tri và say đắm của anh vậy. Em run. Cái cổ em nâng lên tuy rơi xuống. Cũng may các bạn đồng-tịch không thấy sự hồi hộp

của em nó đã mở xóa trong tiếng cười, tiếng đàn địch.

«Tâm mắt của anh càng trở nên nồng-nàng, như vực cả người em vào trong lò lửa. Em không biết có phải bấy giờ, mới tận bấy giờ anh nhận em là ai, hay là anh chỉ thêm muốn em như thêm muốn người đàn bà anh chưa được ôm ấp trong lòng, một người đàn-bà khác, một người xa lạ. Em đỏ mặt, em lo-dènh đáp lại những người cùng bọn với mình. Chắc anh có để ý là tâm mắt anh đã làm em ngại ngút bao nhiêu. Anh gạt đầu ra hiệu cho em một cách kín đáo, một em ra phòng ngoài một lát. Rồi anh bắt thỉnh linh trà tiển bàn, kiểu trẻ bằng-hữu và đi ra, nhưng không quên ra hiệu cho em một lần nữa rằng anh đợi em ở ngoài. Em ra như người rết hay người bị cơn sốt vậy. Em không thể trả lời những câu người ta hỏi em nữa; em không thể tự chủ được mạch máu của mình nó đang chạy sục sôi. Tình cờ khiến nhấm ngay lúc ấy có một đôi trai gái điếu-diện một điệu khiêu vũ mới mẻ kỳ quặc, họ vừa nên gót giày vừa bỏ thốt. Mọi người đều chú mục vào họ; em lợi dụng ngay cái giây phút ấy. Em đứng dậy, bảo ông bạn là sẽ quay lại ngay. Rồi em đi theo anh.

«Anh đợi em ở phòng ngoài, bên trước phòng áo. Thấy em đến, mắt anh bừng sáng lên. Anh mỉm cười chạy lại đón em. Em hiểu ngay lập tức rằng anh không nhận ra em, anh không nhớ ra đứa trẻ, và thiếu-vit hồi xưa kia. Một lần nữa, anh với tay nắm lấy em, nhưng chẳng qua anh với tay lại phía một người đàn bà gặp gỡ lần đầu, lại phía một

SẮP XUẤT BẢN
TIẾNG ANH
cho người Việt-Nam
CUỐN THỨ HAI
của
giáo sư
NGUYỄN-KHÁCH-KHAM

- Các câu Anh, Pháp và Quốc-Ngữ thường dùng để nói chuyện về các vấn đề xã-giao quan-hệ.
- Các chữ Anh, Pháp và Quốc-Ngữ để đặt lại những câu nói thường.
- Các bài chữa bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Ta, những bài thực hành mẹo Anh ở cuốn thứ nhất.
- Trong cuốn này có dịch ra Pháp hầu hết các chữ Anh đã học ở cuốn thứ nhất.

CHEMISETES—TRICOTS
SLIP—MAILLOT DE BAIN

ĐỦ CÁC KIỆU, CÁC MÀU, RẤT HỢP THỜI
TRANG. MUA BUỐN XIN HỎI HÀNG ĐỢT

phuc-lai

87-89, ROUTE DE HUÉ — HANOI, TÉL. N° 974

Hương Khôi

(Tiếp theo số 37)

lấy chục bạc vậy. Bao giờ có tiền lại chuộc.

Đạo không ngăn-ngừ, đỡ lại đôi khuyển:

— Vàng, rồi bá cho con tiền, con chuộc giả bà sau! Đành chịu thiệt mấy hơ lại vậy l...

Đạo đi khỏi, bà Hương ngồi thừ người suy nghĩ băng-khuàng... Bỗng bà trông thấy xác con mèo tam-thể nằm cứng đờ dưới chân cột. Bà biết rằng buồn-bực cũng vô ích, « mà lại thêm ốm người » nên bà kiểm càn tự an ủi:

— Nó còn ít tuổi, thành dễ sinh ra nóng giận l...

Một ý nghĩ vụt nảy ra trong trí não bình-di: bà đứng dậy, nhặt xác con vật và chăm rai rẽ sang lối vườn, tiến thẳng đến một gốc khế. Bà hi-hoáy đào một lỗ to, bỏ xác mèo xuống đó, đoạn lại cẩn-thận vùi đất lên.

Một đứa trẻ đứng bên kia hàng rào, mục-kịch cái đám ma Mèo, lên giọng hát đùa:

« Trèo lên cây khế nửa ngày,

Ai làm chưa sót lông mày khế o! »

Bà ngừng đầu lên nhìn nó:

— Ta chôn con mèo vào gốc cây, sang năm sẽ có nhiều quả ngọt!...

NGỌC-HOAN

Imprimerie TRUNG-BAC TAN-VAN
Certifié exact l'insertion
Tirage à 8.000 exemplaires
L'administrateur général: NG, ĐOAN-VƯƠNG

Cabinet dentaire

NGUYỄN-HỮU-NAM

156, 158 phố hàng Bông, HANOI - Téléphone n° 1631

LÀ NHÀ GIỒNG BÀNG TO NHẤT VÀ ĐƯỢC TÍN-NHIỆM NHẤT
CHUYÊN MỒM: Giũa răng, nhổ răng, đánh sạch răng, cấy
việc làm nhanh chóng, cẩn-thận, có giấy bảo-đảm chắc chắn.

Giá tính phải chăng

Các ngài ở xa muốn hỏi gì biến thư sẽ có giả nhời ngay.

CERTIFICAT DÉLIVRÉ ET SIGNÉS PAR LES PRÉSIDENTS DES SOCIÉTÉS SPORTIVES HANOI-HAIPHONG

Nous soussignés, certifiions que L. AL-COOL CAMPHRE D'AMÉRIQUE (RUQU-CHÔI HOA-KỲ) offert par la maison NAM-TAN Haiphong, est un produit dont l'effet est très efficace et apte à être employé par tous sportifs à toute occasion.

Le président Nôi-châu sport, signé Tô-Son.
Le capitaine stade Hanoien, signé Phạm-vân-Kế.
Le capitaine Ngòi-châu sport, signé Tiệt.
Le président de l'Union (còn tên thể thao còn đang RUQU-CHÔI HOA-KỲ), signé Trần-vân-Quý.
Le dirigeant de l'Ass. racine, signé Nguyễn-hữu-Hiệp.
Le président Aviat sport, signé Nguyễn-phúc-Tuân.
Le capital foot-bal scolaire, signé Vũ-quý-Lan.
Le président Lac Long sport, signé Nguyễn-trọng-Giuse.
Le président Thương-năng Spt, signé Nguyễn-quý-Bình.
Le directeur scolo thể dục, signé Phô-lê-Gim.
Le président de la Ligue, signé Trần-vân-Trung.
Le président La Jeunesse Tonkinoise Haiphong chính tốt đã được thi nghiệm RUQU-CHÔI HOA-KỲ, thật tốt thật nên dùng, signé Nguyễn-vân-Thu.
Le Vice president shell sport, signé Nguyễn-thể-Thước.

Kiểm duyệt bổ

Nhà văn tâm-lý tinh-cảm nổi tiếng, ông LAN-KHAI kinh biên các tập một cuốn tiểu-thuyết cam đoan hay hơn nhiều lần cuốn ĐẦU NGỰA TRÊN SƯƠNG (mọi rợ) :

TÔI và THƯ'ÔNG

Ấy là một truyện tình hết sức cảm động. Trong đó, tôi-tôi đã được ngăn ngừa và tha thứ một cách đẹp vô cùng.
Giá: 0\$38

NHÀ HƯƠNG-SƠN XUẤT-BÁN
97, phố hàng Bông - HANOI

Nên mua

Loại sách gia đình

Rất hường ứng với công cuộc tiêu trừ những sách hại đến nền phong hóa, ảnh hưởng đến khối óc non nớt của thiếu niên. Một số đồng các nhà văn, các vị giáo sư, các bậc giáo học đã lần lần trong giới lập lên và giữ bộ liên tập.

Loại sách gia đình

Một loại sách đem đến cho quốc dân biết rõ những truyền cổ tích, lịch sử, địa sử, có những nhân vật kỳ lạ ở nước ta và khắp ở các nước trên thế giới. Mỗi tập 0\$12.

Trên là 10 quyển. Đã có những tập:

Hoàng thân gia đình (truyện cổ nước Hy-lạp) Lê-thăng-Long. Bùa hoa hồng xanh (truyện nước Ai-cập) Trần-Hồi. Hoàng tử gấu trắng (truyện nước Đức) Trần-Hồi. Con chim lửa (truyện nước Nga) Trần-v-Long. Giao học Sơn tây Công chúa nước Anh (truyện cổ nước Anh) Lê-thăng-Long. Cô gái Bão-sơn (truyện nước Hy-lạp) Trần-Hồi. Nữ thần Jeanne d'Arc (truyện cổ nước Pháp) Trần-Hồi. Người hoa Cú (truyện nước Hy-lạp) Trần-v-Long. Học Lưu Ly (truyện nước nhà) Ng-Mộng prof. seur. Bồng-Buých (truyện nước nhà) Ng-Mộng prof. seur. Đức Vua một tài, truyện nước nhà) Ng-tử-Siêu. Chàng Gia-Sy Ng-đức-Long giáo học Hoàng Đế Napoleon (truyện nước Pháp) Trần-Hồi.

Còn nhiều tác phẩm hay ra liên tiếp nữa.

Một năm 0\$50.6 tháng 3\$20
3 tháng 1\$40. (lẽ mua năm phải trả tiền trước). Cần nhiều có động viên, trả lương tháng. Xin hỏi điều lệ.

Thư mandat để cho:

M. Lê Công-Thiêu
67 Neyret (phố Cửa Nam)
Hanoi Tê 788

DI TINH

MỘNG TINH.
DI TINH.
HOẠT TINH.

Ba chữ lên trên sinh ra bởi: khí huyết cha mẹ yếu, tuổi còn nhỏ quá hăm sắc dục, trước bị bệnh lậu độc, uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều A mà phải 3 chứng đó thì thường đau ngang trái lưng, nước tiểu vàng, chân tay bả hoai, trong mình mề họa, ăn ngủ ít, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao, càng ngày càng gầy yếu. Kịp đúng ngay TAM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN kéo dài lâu ngày thấy suy hóa vượng, lưng lẹo đốt tìm phở rưng rưng nơi ngực nở sinh ra ho, rồi ra máu thì rất hiểm nghèo đến tinh mệnh.

Giá mỗi hộp 0\$20

NHÀ THUỐC:

Vô - văn - Vân

được phòng (Saigon)

Hanoi: 86 hàng Bông, Haiphong 62bis Cầu đầ
và khắp các tỉnh đều có bán

Tại Saigon đã có bán...

Nói đến thuốc chữa các bệnh trẻ con thì ai cũng công nhận: chỉ có nhà thuốc Thanh-Xa Hanoi là có tài độc nhất vô nhị, ngoài ra còn có thuốc chữa bệnh người nhớn rất thần hiệu như:

THUỐC SÁN SƠ MỈ

Mắc bệnh sán đi ngoài thường theo ra con trùn như sớ mĩ, nếu để lâu ngày, sinh chứng đau sôi hai cạnh sườn mà bỏ mạng. Uống thuốc này cam đoan hai giờ ra hết sán khỏi hẳn. Giá 0\$90.

THUỐC DUN (sống)

Mắc bệnh dun dũa hoặc dun kim uống thuốc này buổi sáng buổi chiều ra hết dun không phải tẩy, người nhớn hay trẻ em đều được cả. Giá: 0\$20

NHÀ THUỐC THANH-XA

50 nhà 73, góc phố hàng Thiếc và hàng kôn - Hanoi
cửa treo có vàng, khắp các tỉnh có đại-ly, xem báo Tin Mới Đại lý tại Saigon: Hiệu Văn Hưng 14 Aviateur garros, hiệu Ich-Thai Lagrandière n° 163
CẦN THÊM NHIỀU ĐẠI-LY TẠI NAM-KY

MUON BIẾT SỨC BỒ CỦA CON « CÁC KÈ »



NÊN UỐNG
chính rượu
« CÁC KÈ »

Rượu này bản hiệu thực toàn dùng cơm « CÁC KÈ » ngâm chế rất lâu ngày chuyển trị người gầy yếu, tư lực quá độ, thần thảy kém suy, dài đêm, di tinh, 1ột-dương, da vàng, kém ăn, dân bà người yếu sản hậu, kém sữa, sản môn, rất là thần hiệu vì con « CÁC KÈ » ai ai cũng biết chuyển đường âm bổ tuyền, mùi rượu thơm ngọt uống cùng lúc ăn cơm, chẳng bao lâu thì thấy khỏe mạnh trong người. Nay đã được nhữn người dùng qua đều khen là hay, giá bán chai to 2\$ - chai vừa 1\$ - chai bé 0\$50

BÁN TẠI:

YUNE HUNG

no 41, Rue des Pipes (Hàng xe Đĩa) - Hanoi
Đại lý: Mai-Linh 60 Paul doumer Haiphong - Ich-Thai Ninh Bình

THỨ TƯ 5 MARS 1941 ĐÓN KEM

NGHỆ-THUẬT TUẦN-BÁO

tờ tuần báo chủ trọng đặc biệt về văn-hương và nghệ thuật, do các nhà báo giá trị và các bậc đàn anh trong làng văn chủ trương

NHÀ XUẤT BẢN:

ĐỖ-PHƯƠNG-QUẾ

31, Aviateur Garros Saigon, ăn hành MỤC DỊCH ĐỀ

mảng cao và phú thốn, nghệ thuật Việt-Nam

NGHỆ-THUẬT TUẦN-BÁO

số 1, ra ngày thứ tư 5 mars 1941
CÓ BÙ NHIỀU TRANG

Trang Tài-liệu	Trang Kịch hát
Ngữ ngôn học	Chợ bông
Văn chương	Phụ nữ
Phê bình	Truyện ngắn
Mỹ thuật	Thơ ca
Thế giới	Truyện dài
Giải trí	Tranh ảnh

NHỮNG MỤC ĐẶC BIỆT

NHỮNG CUỘC THI LỚN LAO

NHỮNG GIẢI THƯỞNG TAO NHẢ

Giá bán: Mỗi số 0\$20, nửa năm 5\$20, một năm 10\$.
Thư từ, bưu phẩm và tài vô chi cho M. ĐỖ PHƯƠNG QUẾ
31, Aviateur Garros, Saigon
ghệ - Nghệ Thuật - Báo cần đại lý ở khắp Đông - dương